



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU

Địa chỉ: 446 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3553 3325 Fax: (028) 3553 3029

Website: [www.pms.petrolimex.com.vn](http://www.pms.petrolimex.com.vn)

MÃ SỐ:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2022

### THƯ MỜI

#### THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 như sau:

1. Thời gian Tổ chức đại hội: 8h30, ngày 11 tháng 4 năm 2022 (thứ 2)
2. Địa điểm: Lô 108- 109- 110 KCN Dệt May Nhơn Trạch, Hiệp Phước, Nhơn Trạch, Đồng Nai
3. Nội dung đại hội:

Tài liệu nội dung ĐHĐCĐ thường niên 2022 được Công ty đăng tải tại website: [www.pms.petrolimex.com.vn](http://www.pms.petrolimex.com.vn) từ ngày 18/3/2022 và gửi bản in đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.

4. Đăng ký tham dự Đại hội:

Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp Đại biểu, Quý Cổ đông vui lòng Đăng ký tham dự Đại hội tại Công Ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu hoặc gửi Giấy đăng ký dự họp về địa chỉ dưới đây trước ngày 08/4/2022.

5. Ủy quyền tham dự đại hội:

Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng điền vào mẫu Giấy ủy quyền tham dự Đại hội hoặc mẫu khác theo Quy định của pháp luật về dân sự và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ dưới đây trước ngày 08/4/2022 hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội.

*(Lưu ý: Giấy ủy quyền phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và phải có số lượng cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì Giấy ủy quyền cần có dấu của tổ chức ủy quyền.)*

6. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:

Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu

- Địa chỉ : 446 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

- Điện thoại: (028) 3553 3325 – Fax: (028) 3553 3029

Liên hệ: Ông Nguyễn Thành Trung- Tp. Nhân sự Hành chính; Số điện thoại: 0918 287 048.

7. Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp và Giấy ủy quyền (nếu có)
- Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty.

Trân trọng !



Phạm Ngọc Huỳnh



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



**GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỌP HOẶC ỦY QUYỀN**  
**THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu**

Tên cổ đông: .....  
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức): .....  
CMND/CNDKKD số: ..... cấp ngày ..... tại .....  
Địa chỉ: ..... Điện thoại: .....  
Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: ..... cổ phần.  
(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

**1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP** ☐

**2. ỦY QUYỀN CHO ÔNG/BÀ DƯỚI ĐÂY** ☐

Ông/Bà: .....  
CMND số: ..... cấp ngày ..... tại .....  
Địa chỉ: ..... Điện thoại: .....  
Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông vui lòng ủy quyền cho thành viên HĐQT của công ty theo danh sách dưới đây:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số CP ủy quyền
1	Ông Phạm Ngọc Huỳnh	Chủ tịch HĐQT		
2	Ông Đoàn Đức Học	Giám đốc, TV HĐQT		
3	Ông Nguyễn Quang Kiên	Thành viên HĐQT		
4	Ông Hồ Trí Lượng	Thành viên HĐQT		
5	Ông Nguyễn Duy Hải	Thành viên HĐQT		

(Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn ủy quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu; trường hợp muốn ủy quyền cho nhiều người, đề nghị quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên)

**Nội dung ủy quyền:**

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu để thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

**Lưu ý:**

Người nhận ủy quyền không được ủy quyền số lượng cổ phần sở hữu của mình và/hoặc của người ủy quyền cho người khác, và phải mang theo CMND/Hộ chiếu khi đi dự họp.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền có chữ ký sống của hai bên, đối với nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu của tổ chức ủy quyền. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu kết thúc.

**Cổ đông/Người ủy quyền**  
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm 2022  
**Người được ủy quyền**  
(Ký và ghi rõ họ tên)





## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU

Địa chỉ: 446 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3553 3325

Fax: (028) 3553 3029

Website: [www.pms.petrolimex.com.vn](http://www.pms.petrolimex.com.vn)



### CHƯƠNG TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Thời gian: 8h30 ngày 11 tháng 4 năm 2022

Địa điểm: Hội trường Công ty TNHH MTV Cơ khí Xăng dầu Đồng Nai

Lô 108-109-110, KCN Dệt may Nhơn Trạch, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Thời gian	Nội dung
7h30 – 8h30	<b>Đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Đón tiếp đại biểu và cổ đông;</li><li>Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và tài liệu Đại hội.</li></ul>
8h30 – 9h	<b>Khai mạc Đại hội:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;</li><li>Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;</li><li>Giới thiệu danh sách Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn;</li><li>Đoàn Chủ tịch thông qua chương trình Đại hội;</li><li>Đoàn Chủ tịch phổ biến Quy chế làm việc.</li></ul>
9h – 9h45	<b>HDQT, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm Soát trình bày các nội dung sau:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Báo cáo hoạt động của HDQT năm 2021, kế hoạch năm 2022;</li><li>Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán;</li><li>Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021, kế hoạch năm 2022.</li></ul>
9h45 – 10h15	<b>Các tờ trình Đại hội</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Tờ trình Phân phối lợi nhuận, thù lao, lương HDQT, BKS và BDH năm 2021 và kế hoạch năm 2022;</li><li>Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022;</li><li>Tờ trình ký hợp đồng với các đối tượng theo Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020;</li><li>Tờ trình tăng vốn điều lệ cho PMS Đồng Nai</li></ul>
10h15- 10h45	Đại hội thảo luận và giải đáp.
10h45 – 11h	Đại hội tiến hành bỏ phiếu biểu quyết các nội dung báo cáo và tờ trình.
11h – 11h30	<ul style="list-style-type: none"><li>Ban Thư Ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ;</li><li>Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.</li></ul>
11h30	Bế mạc Đại hội.



## CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU

Địa chỉ: 446 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3553 3325

Fax: (028) 3553 3029

Website: [www.pms.petrolimex.com.vn](http://www.pms.petrolimex.com.vn)

### DỰ THẢO

## QUY CHẾ LÀM VIỆC

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội đề Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

### 1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

### 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cơ khí Xăng dầu đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu.

### 3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- Kiểm soát viên : Thành viên Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

#### **4. NỘI DUNG QUY CHẾ**

##### **4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

- Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng đại biểu tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

##### **4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội**

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 09/03/2022 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

##### **4.3 Khách mời tại Đại hội**

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

##### **4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau**

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của BTC Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.

- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

#### **4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tịch**

- Đoàn chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tịch Đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc hoặc đột ngột vắng mặt trong lúc Đại hội đang diễn ra quá 30 phút thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tịch:
  - Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;
  - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
  - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tịch: Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

#### **4.6 Thư ký Đại hội**

- Chủ tọa Đại hội cử 02 người làm thư ký ĐHĐCĐ.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
  - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
  - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
  - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
  - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Chủ tọa và thư ký ĐHĐCĐ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

#### **4.7 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu**

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
  - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
  - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự theo quy định của điều 141 luật doanh nghiệp thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

#### **4.8 Ban Kiểm phiếu**

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
  - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
  - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.
  - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết, bầu cử cho thư ký.
  - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử.

#### **4.9 Phát biểu tại Đại hội**

Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

#### **4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

##### **4.10.1 Nguyên tắc**

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết

và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

- Hình thức biểu quyết như sau:
  - Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Thành phần Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
  - Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát; Báo cáo tài chính kiểm toán (riêng và hợp nhất) năm 2020; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

#### **4.10.2 Cách thức biểu quyết**

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tịch. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

#### **4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết**

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.



➤ **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.
- Không có chữ ký hoặc không ghi rõ họ tên đại biểu.
- Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

**4.10.4 Thẻ lệ biểu quyết**

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 09/03/2022) tổng số cổ phần của Công ty là: 7.227.662 cổ phần tương đương với 7.227.662 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định Khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty và Khoản 1 Điều 148 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.
- Lưu ý:
  - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
  - Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

**4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết**

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

**4.11 Biên bản, Nghị Quyết hợp ĐHĐCĐ**

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

## **5. THỰC HIỆN**

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
  - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
  - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

***Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.***

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**PHẠM NGỌC HUỖNH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**



**BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
NĂM 2022**

**DỰ THẢO**

❖

**THÁNG 03/2022**



# **I. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021**

## **1. Tình hình chung**

Năm 2021 đánh dấu một năm thế giới chịu tác động nặng nề từ dịch Covid-19: chuỗi cung ứng bị đứt gãy, quan hệ Mỹ-Trung tiếp tục căng thẳng, lạm phát gia tăng, giá cước vận tải tăng đột biến... Tại Việt Nam, dịch Covid bùng lên và diễn biến phức tạp từ tháng 4/2021, đặc biệt tại TP Hồ Chí Minh và 19 tỉnh phía Nam đã phải thực hiện giãn cách xã hội nghiêm ngặt trong thời gian dài, tác động tiêu cực đến đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của cả nước nói chung và từng địa phương nói riêng. Tuy nhiên, các chỉ số cơ bản cả năm 2021 của nền kinh tế vĩ mô vẫn được đảm bảo: GDP cả năm tăng 2,58%, lạm phát ở mức 1,84%, tỷ giá và lãi suất tương đối ổn định.

Trong đợt dịch cao điểm này, PMS đã phải thực hiện “ba tại chỗ” từ ngày 05/07/2021 đến ngày 08/10/2021 cho toàn bộ công nhân và một số cán bộ quản lý tại Nhà máy Đồng Nai với rất nhiều khó khăn. Để hướng tới hoàn thành kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ năm 2021 giao, HĐQT cùng Ban điều hành Công ty đã luôn đồng lòng, đoàn kết, thận trọng trong mọi quyết định, tận dụng triệt để thời cơ từ thị trường để có một năm thành công với kết quả sản xuất kinh doanh tốt, đảm bảo thu nhập và đời sống cho người lao động, đảm bảo cổ tức cho cổ đông và nhà đầu tư, cụ thể như sau:

- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 26,68 tỷ đồng, vượt 33,4% KH;
- Doanh thu đạt 916,3 tỷ đồng, hoàn thành 98% KH;
- Thu nhập bình quân của CBCNV đạt 12,9 triệu đồng/người;
- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2021 là 24%, đánh dấu 3 năm liên tiếp Công ty chi trả cổ tức năm sau cao hơn năm trước (năm 2020 là 22%, 2019 là 17%).

## **2. Tình hình thực hiện cụ thể**

### **2.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh**

#### ***a) Sản phẩm thùng phuy 200 lít và thùng 18/20 lít:***

Sản phẩm thùng phuy 200 lít đạt lợi nhuận 13,4 tỷ đồng, hoàn thành 192% KH, doanh thu đạt 284,7 tỷ đồng, hoàn thành 118% KH; Sản phẩm thùng 18/20 lít đạt lợi nhuận 2,2 tỷ đồng, hoàn thành 110% KH, doanh thu 45,3 tỷ đồng, hoàn thành 86% KH. Nguyên nhân lợi nhuận vượt KH do Công ty đã dự trữ được nguyên vật liệu giá tốt ngay từ đầu năm và nỗ lực đàm phán tăng giá bán ở hầu hết các khách hàng.

#### ***b) Sản phẩm Cơ khí Ô-tô:***

Tình hình thị trường sản phẩm cơ khí Ô-tô tiếp tục gặp nhiều khó khăn do các Công ty kinh doanh xăng dầu, chất lỏng, dịch vụ vận tải vẫn bị ảnh hưởng sâu và nặng nề từ dịch bệnh. Doanh thu năm 2021 chỉ đạt 44,8 tỷ đồng, hoàn thành 30% KH và lợi nhuận đạt 175,8 triệu đồng, tương đương 35% KH.

### **2.2. Hoạt động kinh doanh thương mại dịch vụ:**

#### ***- Kinh doanh xăng dầu & sản phẩm hóa dầu:***

Lợi nhuận đạt 2,3 tỷ đồng, hoàn thành 100% KH; doanh thu đạt 507,4 tỷ đồng, hoàn thành 106% KH. Kết quả này là sự nỗ lực rất lớn của Công ty khi tình hình kinh doanh gặp phải nhiều khó khăn từ dịch bệnh.

- **Kinh doanh dịch vụ khác** (xây lắp, bán thương mại vật tư nhận diện thương hiệu, cho thuê kho bãi và lợi nhuận tài chính): lợi nhuận đạt 2,2 tỷ đồng, hoàn thành 100% KH; doanh thu đạt 34 tỷ đồng, hoàn thành 227% KH. Nguyên nhân do Quý IV/2021 công tác đầu tư bắt đầu được triển khai trở lại, giúp doanh thu và lợi nhuận đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

### **2.3. Hoạt động đầu tư tài chính:**

Lợi nhuận thu về từ Công ty TNHH Cơ khí gas PMG là 6,38 tỷ đồng, đạt 106% KH. Nguyên nhân lợi nhuận tăng so với cùng kỳ là do công ty đã chủ động dự trữ nguyên vật liệu thép ngay từ đầu năm với giá tốt, kết hợp với sản lượng và doanh thu đều tăng (đặc biệt là loại bình 12kg).

### **2.4. Công tác đầu tư:**

- PMS: thực hiện đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất văn phòng, trang bị nhận diện thương hiệu cho CHXD và các đại lý: 2,27 tỷ đồng, đạt 60,59% KH.

- PMS Đồng Nai: thực hiện đầu tư và sửa chữa MMTB (bộ galê, súng phun sơn, hệ thống điện động lực dây chuyền Phuy, bơm thủy lực, hệ thống khí nén, sửa chữa xe tải, xe du lịch...): 10,2 tỷ đồng, đạt 78% KH.

### **2.5. Công tác lao động tiền lương:**

Công ty thực hiện quyết toán quỹ lương theo đúng kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt, thực hiện đầy đủ chế độ cho người lao động về BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ, cụ thể như sau:

- Quỹ lương thực hiện năm 2021 là 35.711.472.203 đồng, hoàn thành 103% KH.
- Số lao động bình quân năm 2021 là 211 người, lương bình quân đạt 12.919.223 đồng/người/tháng.

### **2.6. Phương án sử dụng đất**

Trong năm 2021, việc triển khai các thủ tục pháp lý liên quan đến việc cho thuê đất bị hạn chế và nhu cầu thuê đất rất thấp do ảnh hưởng của dịch bệnh, nên Công ty chưa xây dựng được phương án khai thác, sử dụng 2 khu đất tại Nhà máy Nhơn Trạch (Đồng Nai) và 446 Nơ Trang Long (quận Bình Thạnh, TP HCM) phù hợp.

## **II. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021:**

### **1. Tổ chức ĐHĐCĐ nhiệm kỳ VI (2021-2025)**

Ngày 15/4/2021, Công ty đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ nhiệm kỳ VI (2021-2025), bầu HĐQT và Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới. Sau đó, HĐQT đã rà soát và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, bầu các chức danh lãnh đạo thuộc thẩm quyền của HĐQT đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều lệ và các Quy chế đã ban hành.

## **2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành**

Năm 2021, tuy dịch bệnh diễn biến căng thẳng nhưng HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành trong việc triển khai Nghị quyết ĐHCĐ năm 2021 và các Nghị quyết của HĐQT. Ban điều hành đã thực hiện tốt vai trò điều hành hoạt động SXKD theo các mục tiêu, định hướng, chỉ đạo của HĐQT, tuân thủ đúng quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Theo đó, HĐQT đã triệu tập 08 phiên họp, trong đó có 5 phiên họp trực tiếp, 3 phiên họp lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 08 Nghị quyết; các Nghị quyết đều được HĐQT và Ban điều hành Công ty thực hiện đầy đủ. Các phiên họp đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, các nội dung thông qua đều đạt đồng thuận cao, cụ thể như sau:

- HĐQT đã bổ nhiệm Ban điều hành, cán bộ quản lý Công ty, ủy quyền đại diện vốn tại Công ty TNHH Cơ Khí Gas PMG, bổ nhiệm bộ phận giúp việc của HĐQT cho nhiệm kỳ VI (2021-2015).

- Định kỳ hàng quý, HĐQT đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2021, từ đó đề ra những mục tiêu cụ thể, tư vấn cho Ban điều hành biện pháp thực hiện ở kỳ tiếp theo.

- HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty đánh giá kịp thời kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021 và thống nhất tạm giao kế hoạch SXKD năm 2022 và kế hoạch tiền lương, đầu tư năm 2022 phù hợp với tình hình thực tế.

*Chi tiết nội dung các Nghị quyết của HĐQT đã được công bố trong Báo cáo quản trị của Công ty năm 2021.*

## **3. Báo cáo chi phí thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty, tiền lương của Ban điều hành:**

### **- Hội đồng quản trị: 342.744.000 đồng**

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị: 169,344 triệu đồng/năm.

- + Các thành viên Hội đồng quản trị: 173,4 triệu đồng/năm.

### **- Ban kiểm soát: 277.440.000 đồng**

- + Trưởng Ban kiểm soát: 122,4 triệu đồng/năm

- + Các thành viên Ban kiểm soát: 155,04 triệu đồng/năm

### **- Ban điều hành: 3.077.280.000 đồng**

- + Giám đốc: 720 triệu đồng/năm

- + Các Phó giám đốc: 612 triệu đồng/người/năm

- + Kế toán trưởng: 521,28 triệu đồng/năm

## **III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022**

### **1. Kế hoạch SXKD**

Tình hình thị trường năm 2022 còn tiềm ẩn rất nhiều rủi ro từ dịch bệnh và khủng hoảng chiến tranh tại Nga – Ucraina. Tại Việt Nam, hiện tại Chính phủ khẳng định tình hình dịch bệnh về cơ bản được kiểm soát, tiến tới xem Covid là “bệnh đặc hữu” và bình thường hóa mọi hoạt động. Tuy nhiên, biến chủng Omicron vẫn đang lây lan nhanh trong cộng đồng (đặc biệt tại Hà Nội và các tỉnh phía Bắc), gây nên tình trạng thiếu lao động tạm thời và tâm lý dè dặt của doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh và đầu tư. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội còn



nhiều diễn biến không dự báo trước được nên việc ổn định kinh tế vĩ mô hiện nay chỉ mang tính thời điểm, hoạt động của doanh nghiệp còn chịu nhiều áp lực từ nguy cơ lạm phát, sức ép từ giá xăng dầu tăng cao và giao thương còn tắc nghẽn tại các cửa khẩu biên giới.

Đối với Công ty, năm 2022 cũng không còn lợi thế về việc tích trữ nguyên vật liệu thép với giá thấp, nhu cầu thị trường phục hồi nhưng nguồn cung còn thiếu, chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, trong khi tăng giá đầu ra với khách hàng là rất khó khăn và không tương ứng.

Dựa trên kết quả SXKD năm 2021, năng lực của Công ty và các dự báo về tình hình kinh tế năm 2022, HĐQT đã tạm giao kế hoạch SXKD năm 2022 như sau:

- Doanh thu bán hàng: 1.118 tỷ đồng, tương đương 123% năm 2021.
- Lợi nhuận trước thuế: 23,5 tỷ đồng, tương đương 88% năm 2021.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: tối thiểu 12% Vốn điều lệ.
- Quỹ tiền lương: 33.768.000.000 đồng, tương đương 99% năm 2021.
- Tổng giá trị đầu tư: 38.599.050.000 đồng (trong đó bao gồm 01 CHXD trị giá 20 tỷ đồng)

## **2. Kế hoạch tiền lương:**

Dựa trên cơ cấu lao động, thang bảng lương chức danh và kế hoạch sản lượng – doanh thu, Công ty xây dựng kế hoạch tiền lương năm 2022 như sau:

- Lương bình quân đầu người: 13.400.000 đồng/người/tháng.
- Quỹ lương kế hoạch toàn Công ty là 33.768.000.000 đồng, tương đương 95% TH 2021, trong đó Quỹ lương ban điều hành: 2.564.400.000 đồng. Quỹ lương thực hiện sẽ quyết toán theo sản lượng và doanh thu thực tế.

Trong đó, phương án trả tiền lương, thù lao cho thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành được quyết toán như sau: nếu Công ty hoàn thành kế hoạch lợi nhuận thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt KH, mức thù lao/lương được tính thêm 2% nhưng không quá 20%; nếu Công ty không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện giảm so với KH, mức thù lao/lương của người quản lý công ty là người đại diện phần vốn Nhà nước phải giảm trừ 1%.

## **3. Kế hoạch đầu tư, sửa chữa**

Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu sử dụng, Công ty dự kiến xây dựng kế hoạch đầu tư, sửa chữa năm 2022 của toàn Công ty là 38.599.050.000 đồng, trong đó:

- Chi phí đầu tư, sửa chữa Công ty PMS: 5.715.000.000 đồng, tăng 51,9%.
- Chi phí đầu tư, sửa chữa Công ty PMS Đồng Nai: 12.884.050.000, tăng 26,7%.
- Chi phí mua lại/xây mới 01 cửa hàng xăng dầu: 20 tỷ đồng, từ nguồn khấu hao 2022 tại Công ty PMS và nguồn vốn vay dài hạn của Ngân hàng. Vì để đảm bảo giữ được giấy phép thương nhân phân phối xăng dầu do Bộ Công Thương cấp Công ty bắt buộc phải đầu tư thêm 01 CHXD để đảm bảo đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định 95/2021/NĐ-CP

của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu.

#### **4. Kế hoạch khai thác, sử dụng đất**

Khu đất tại 446 Nơ Trang Long (TPHCM) và phần đất chưa sử dụng tại Nhà máy Nhơn Trạch (Đồng Nai): HĐQT trình ĐHĐCĐ năm 2022 tiếp tục ủy quyền cho HĐQT nghiên cứu, lựa chọn phương án khai thác, sử dụng đảm bảo hiệu quả nhất, phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ Công ty.

### **IV. NHÓM GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2022**

HĐQT tiếp tục nâng cao vai trò giám sát đối với Ban điều hành, cán bộ quản lý và các mặt hoạt động của Công ty trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, điều lệ và Quy chế của Công ty, tập trung mọi nguồn lực để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và những năm tiếp theo, cụ thể như sau:

#### **1. Công tác kế hoạch**

- Theo sát diễn biến thị trường và đánh giá kết quả thực hiện định kỳ hàng tháng/Quý để có các biện pháp thực hiện kế hoạch cho kỳ tiếp theo, mục tiêu hướng tới hoàn thành kế hoạch cả năm 2022.

- Cập nhật các chính sách, quy định Pháp luật mới liên quan đến sản phẩm, ngành nghề kinh doanh của Công ty để chủ động xây dựng kế hoạch phát triển sản phẩm và tiếp cận thị trường mục tiêu.

**2. Công tác thị trường:** Đa dạng hoá các sản phẩm Xưởng Cơ Khí Ô tô, mở rộng các kênh bán hàng qua Đại lý, đối tác. Tăng cường công tác tiếp thị, phát triển sản phẩm mới, linh hoạt xử lý giá bán đối với từng khách hàng, tăng tính cạnh tranh, giữ được khách hàng truyền thống và phát triển khách hàng mới

**3. Công tác đầu tư, khai thác, sử dụng đất:** tiếp tục trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chọn phương án đầu tư, khai thác, sử dụng sao cho hiệu quả nhất, phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ Công ty.

**4. Công tác sản xuất - kỹ thuật:** Quản lý chất lượng sản phẩm, đảm bảo tuyệt đối an toàn trong sản xuất. Đảm bảo tuân thủ các qui trình sản xuất, đáp ứng yêu cầu về công nghệ nhằm ổn định chất lượng. Đồng thời tổ chức khai thác sử dụng hiệu quả máy móc thiết bị đã đầu tư, tổ chức nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, phát huy sáng kiến ... tìm mọi biện pháp để không ngừng nâng cao năng suất lao động, nâng cao năng lực trình độ cán bộ và nâng cao tay nghề cho công nhân.

**5. Công tác cán bộ, lao động tiền lương:** Tổ chức công tác quy hoạch và có kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, hoàn thiện đội ngũ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt Công ty. Làm tốt công tác tuyển dụng, đánh giá sàng lọc nhân sự; củng cố và phát triển đội ngũ kinh doanh, kỹ thuật phù hợp với yêu cầu thị trường và Công ty.

**6. Tiết giảm chi phí, đảm bảo an toàn tài chính và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn:** Nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí quản lý và chi phí bán hàng nhằm giảm giá thành, giá vốn hàng bán ra, tăng lợi nhuận Công ty. Theo dõi sát diễn biến thị trường nguyên liệu đầu vào đặc biệt là giá thép, đưa ra thời điểm thích hợp để mua vào nhằm tránh rủi ro về giá, đảm bảo mức dự trữ hợp lý. Thực hiện triệt để và hiệu quả các quy định quản lý nội bộ Công ty, các quy định quản lý của Nhà nước. Nâng cao năng lực quản lý tài chính, quản trị doanh nghiệp và hạch toán báo cáo kế toán đảm bảo đúng quy định của pháp luật, gia tăng hiệu

quả sử dụng vốn, chủ động, linh hoạt trong việc giải quyết vấn đề vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư; tăng cường quản lý tài chính cũng như kiểm soát tốt công tác quản lý công nợ.

**7. Hoạt động liên doanh:** Phát huy kết quả đạt được trong những năm vừa qua, hỗ trợ, nâng cao năng lực hoạt động để Công ty PMG tiếp tục phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.

Kính trình Đại hội!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**PHẠM NGỌC HUỲNH**



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
ĐỘC LẬP TỰ DO HẠNH PHÚC

-----o0o-----

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 03 năm 2022

Số: /HĐQT-TT

**DỰ THẢO**

## **TỜ TRÌNH**

*(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2021)*

### **Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

Căn cứ điểm Khoản 1 Điều 15 Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 (riêng và hợp nhất) đã được kiểm toán bởi CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC *(đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021)*.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**PHẠM NGỌC HUỲNH**



**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU NĂM 2021**

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

**Kính thưa: - Các quý vị Đại biểu!**  
**- Các quý vị Cổ đông!**

Thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu; Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty và tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021 như sau:

**PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ giám sát hoạt động quản lý điều hành Công ty đảm bảo nguyên tắc khách quan, trung thực, Căn cứ vào điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), của Hội đồng quản trị (HĐQT), các quy định pháp luật hiện hành. Trong năm 2021 Ban kiểm soát đã triển khai một số công việc sau:

**1. Tình hình nhân sự**

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ Khí Xăng Dầu (BKS), nhiệm kỳ này gồm các Ông, Bà:

1. Bà Lê Thúy Đào – Trưởng Ban (từ ngày 03/03/2019 đến ngày 15/04/2021);
2. Bà Nguyễn Thị Huệ - Trưởng Ban (từ ngày 15/04/2021);
3. Ông Lê Đức Lợi - Kiểm soát viên
4. Ông Võ Thanh Tùng - Kiểm soát viên.

**2. Tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát.**

Năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh, BKS đã tổ chức 3 phiên họp online trao đổi qua zalo và mail để giải quyết các nội dung:

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát 2021;
- Thực hiện phân công nhiệm vụ của từng kiểm soát viên trong Ban kiểm soát;
- Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính, phân tích, đánh giá về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và công tác quản trị doanh nghiệp theo định kỳ;
- Tổ chức họp Ban kiểm soát định kỳ theo quy định;
- Tham gia, góp ý kiến trong việc xây dựng và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh;

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tổng kết, sơ kết, tham gia một số ý kiến kịp thời trong phạm vi, quyền hạn của Ban kiểm soát.

## PHẦN II: KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

### 1. Thẩm định báo cáo tài chính 2021

Báo cáo tài chính công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Cơ Khí Xăng Dầu năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN) phát hàng vào ngày 18/02/2022.

Ý kiến của kiểm toán viên: Báo cáo tài chính năm 2021 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty Cổ phần Cơ Khí Xăng Dầu, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

Ban kiểm soát thống nhất với nội dung của Báo cáo tài chính Công ty tại thời điểm 31/12/2021 đã được Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN).

**Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong báo cáo tài chính:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2021	
			Cty Mẹ	Hợp nhất
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>Trđ</b>	<b>172.864</b>	<b>324.736</b>
1	Tài sản ngắn hạn	Trđ	59.406	187.691
	<i>Hàng tồn kho</i>		<i>9.161</i>	<i>81.132</i>
2	Tài sản dài hạn	Trđ	113.458	137.045
3	Lợi thế thương mại	Trđ	-	-
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>Trđ</b>	<b>172.864</b>	<b>324.736</b>
1	Nợ phải trả	Trđ	35.912	161.258
	<i>Nợ ngắn hạn</i>		<i>34.747</i>	<i>160.093</i>
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Trđ	136.952	163.478
3	Lợi ích cổ đông thiểu số	Trđ	-	-
<b>III</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,7	1,17
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,44	0,66
<b>IV</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	21%	50%
2	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	79%	50%
<b>V</b>	<b>Khả năng sinh lợi</b>			
	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	19.663	24.222
1	ROE (Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu)	%	14,3%	14,8%
2	ROA (Tỷ suất LNST/Tổng tài sản)	%	11,3%	7,5%
<b>VI</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	đ/cp		3.129

Qua số liệu cho thấy: Tài chính Công ty lành mạnh, cơ cấu nguồn vốn phù hợp. Tổng tài sản và tổng nguồn vốn hợp nhất là 324,736 tỷ đồng. Trong đó tài sản ngắn hạn 187,691 tỷ đồng chiếm 57,8%, tài sản dài hạn 137,045 tỷ đồng chiếm 42%. Về nguồn vốn kinh doanh, vốn chủ sở hữu là 163,478 tỷ đồng chiếm 50%; nợ phải trả 161,258 tỷ đồng chiếm 50%.

Công tác quản lý công nợ và thu hồi công nợ tương đối tốt, nợ phải thu của khách hàng cuối năm là 89,031 tỷ đồng bằng 67% so với đầu năm, công nợ phần lớn là nợ luân chuyển và không có nợ phải thu khó đòi.

**Đánh giá tình hình tài chính:** Khả năng thanh toán nợ của khách hàng tốt, ít rủi ro. Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn 1,17 lần; Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu 0,98 lần. Công ty luôn đảm bảo kinh doanh hiệu quả, hiệu suất sử dụng tài sản cao tỷ suất lợi nhuận trên VCSH là 14,8%; Tỷ suất sinh lợi của tài sản là 7,5%. Lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2021 là 29 tỷ đồng, tăng 4 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

## 2. Kết quả triển khai nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT

**Về chỉ tiêu tài chính:**

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	So sánh thực hiện năm 2021 với	
					Năm 2020	Kế hoạch 2021
1	Tổng doanh thu	916.213	945.000	916.366	100%	97%
2	Lợi nhuận trước thuế	23.786	20.000	26.680	112%	133%
3	Lợi nhuận sau thuế	21.183	18.150	24.222	114%	133%
4	Tỷ suất LNST/VCSH	14,0%		14,8%	106%	
5	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	29%		34%	114%	
6	Tỷ lệ trả cổ tức	22%	Dự kiến 24%			

Đơn vị tính: Triệu đồng

### **Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD:**

Nhìn chung về công tác tổ chức và điều hành thực hiện kế hoạch SXKD tương đối tốt thể hiện trên kết quả kinh doanh năm 2021: Tổng doanh thu đạt 916,366 tỷ đồng đạt 97% và lợi nhuận trước thuế đạt 26,680 tỷ đồng đạt 133%. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) đạt 14,8% và tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ 34%. Cổ tức dự kiến chi trả là 24%. Bên cạnh những kết quả đạt được Công ty PMS cũng chịu ảnh hưởng bởi yếu tố thị trường và dịch bệnh đến kinh doanh xăng dầu, sản lượng bán buôn và bán lẻ giảm 9.524 m<sup>3</sup> so với năm 2020.

**Kết quả cụ thể của từng lĩnh vực kinh doanh như sau:**

- **Công ty Mẹ:** Doanh thu thuần đạt 551 tỷ đồng, bằng 90% so với cùng kỳ năm trước, đạt 113% KH2021. Lãi trước thuế 10,551 tỷ đồng, đạt 100,1% KH HĐQT giao.

**- Đầu tư tại PMG:** Doanh thu của PMG là 264,3 tỷ đạt 68% kế hoạch, lợi nhuận 16,4 tỷ đồng đạt 103% kế hoạch năm. Lợi nhuận được chia cho PMS năm 2021 là 6,38 tỷ đồng đạt 106% kế hoạch năm.

**- PMS ĐN:** Doanh thu thuần Cty PMS Đồng Nai kỳ này đạt 375 tỷ đồng, bằng 93% so với cùng kỳ năm trước, đạt 84,45% kế hoạch năm. Lãi trước thuế 16,2 tỷ đồng, đạt 170% kế hoạch năm. Nguyên nhân trong năm 2021 Công ty tích trữ nguồn nguyên vật liệu có giá tốt, nên lợi nhuận Công ty tăng lên so với cùng kỳ.

### **3. Kết quả giám sát hoạt động của Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều hành**

#### **- Hội đồng quản trị:**

Năm 2021 ĐHCĐ Công ty đã bầu HĐQT nhiệm kỳ mới 2021-2025 gồm 05 thành viên. HĐQT đã tổ chức họp trực tiếp và qua mail 8 phiên, ban hành 8 nghị quyết. Sau mỗi phiên họp đều có biên bản họp và ban hành nghị quyết theo đúng quy chế hoạt động của HĐQT. Các nghị quyết của HĐQT tập trung vào các công việc trọng tâm như: Bầu chủ tịch HĐQT, HĐQT bầu chức danh lãnh đạo, giao KH SXKD cho Công ty mẹ và các Công ty con, hạn mức vay ngân hàng... Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2021 phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Công ty.

Trong tình hình khó khăn của nền kinh tế nói chung và trong bối cảnh tại Công ty nói riêng, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác đã cố gắng, nỗ lực trong công tác điều hành để duy trì ổn định Công ty. Công tác chỉ đạo, điều hành của Giám đốc được thực hiện theo nghị quyết của Đại hội cổ đông, các nghị quyết, quyết định của HĐQT, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Cty.

#### **- Ban điều hành**

Trong năm Ban điều hành đã tổ chức triển khai và chấp hành quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết HĐQT. Ban điều hành đã chủ động xây dựng phương án điều hành kinh doanh phù hợp trong điều kiện giãn cách xã hội, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021.

### **4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban giám đốc và các cổ đông.**

Ban kiểm soát được cung cấp thông tin về Nghị quyết, Quyết định HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các phiên họp định kỳ của HĐQT Cty.

BKS phối hợp với HĐQT, Giám đốc và các bộ phận liên quan trong công tác kiểm soát. Sau đợt kiểm tra giám sát BKS gửi báo cáo, góp ý kiến cho HĐQT, Giám đốc trong phạm vi chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Đối với cổ đông: Trong năm BKS chưa nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Cty về điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.



### **PHẦN III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ**

#### **1. Nhận xét**

- Thị phần bán xe bồn trong nước chưa nhiều và chưa xuất khẩu được.
- Lợi nhuận năm nay tăng chủ yếu là Công ty đã dự trữ tốt nguyên liệu đầu vào giá thấp trong khi đó đơn giá hàng bán ra lại tăng do biến động của thị trường, một phần do lãi vay ngân hàng giảm.
- Đất tại 446 Nơ Trang Long & nhà máy Đồng Nai còn tận dụng được thêm để nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản cho Cty.

#### **2. Kiến nghị:**

- Tiếp tục tìm các khách hàng để mở rộng thị phần, nhất là thị phần bán xe bồn cả trong nước và xuất khẩu.
- Quan tâm đến quản trị rủi ro về công nợ, về đầu tư.
- Tiếp tục quản lý tốt hơn nữa các khoản chi phí kinh doanh, chi phí tài chính của Cty.
- Tìm các biện pháp sử dụng mở rộng kinh doanh hoặc cho thuê đất còn trống tại 446 Nơ Trang Long & Đồng Nai, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn & tài sản.

Trên đây là những nội dung của Ban kiểm soát báo cáo ĐHCĐ năm 2021. Thay mặt Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn các đồng chí lãnh đạo Công ty, các đơn vị thành viên, các quý vị cổ đông trong năm qua đã phối hợp, tạo điều kiện giúp đỡ Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao. Kính chúc các Quý vị Đại biểu và các quý vị Cổ đông nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT PGCC (thay b/cáo).
- HĐQT, Ban GD.
- Các Cổ đông.
- Lưu VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thị Huê**



Số: /HĐQT-TT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 03 năm 2022

**DỰ THẢO**

## TỜ TRÌNH

(V/v: phân phối lợi nhuận 2021 và KH 2022)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

### I. BÁO CÁO PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ THÙ LAO HĐQT NĂM 2021

#### 1. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Căn cứ vào kết quả hoạt động, HĐQT trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận như sau:

Đvt: Đồng	
Nội dung	Số tiền
Tổng lợi nhuận trước thuế đã kiểm toán	26,680,168,867
Lợi nhuận chưa phân phối năm 2020	559,509,612
Các quỹ để lại của Cty PMG (theo nghị quyết của HĐTV)	-319,114,850
Chênh lệch lợi nhuận (Lợi nhuận để lại hàng tồn kho tại PMS ĐN)	490,865,790
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động kinh doanh	2,556,092,496
Lợi nhuận sau thuế	24,855,336,923
Chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh (Kinh doanh xăng dầu), trong đó:	1,450,000,000
+ Công ty CP XD Công trình Giao thông 610 (CHXD Thủ Đức)	660,000,000
+ Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu Kim Hương (CHXD Kim Hương)	240,000,000
+ Công ty TNHH Phát Triển Thuận Gia (CHXD Chiến Thắng)	550,000,000
<b>Tổng lợi nhuận còn lại được phân phối</b>	<b>23,405,336,923</b>
Chia cổ tức cho cổ đông 24%/VĐL (bằng 73,85% LN còn lại được PP)	17,284,252,800
Trích quỹ đầu tư phát triển	3,558,020,123
Trích quỹ phúc lợi và khen thưởng	2,000,000,000
Trả thù lao HĐQT và BKS không tham gia điều hành	563,064,000

#### 2. QUỸ LƯƠNG, THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

- Quỹ lương thực hiện năm 2021 là 35.711.472.203 đồng (bao gồm quỹ lương dự phòng năm 2022: 3.000.000.000 đồng), trong đó: công ty PMS là 6.673650.655 đồng (bao gồm CHXD khoán 538.887.000 đồng); công ty PMS ĐN là 29.037.821.548 đồng). Lao động bình quân 211 người, lương bình quân 12.919.223 đồng/người/tháng.

- Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021, lợi nhuận thực hiện năm 2021 đạt 133,40% so với kế hoạch. HĐQT trình đại hội phê duyệt quyết toán thù lao của HĐQT và BKS năm 2021 tăng thêm 20% so với mức thù lao kế hoạch. Tổng thù lao HĐQT & BKS được quyết toán là: **620.184.000** đồng. Trong đó thù lao HĐQT & BKS không tham gia điều hành lấy từ lợi nhuận sau thuế là: 563.064.000 đồng; thù lao HĐQT & BKS tham gia điều hành được hạch toán vào chi phí Công ty là: 57.120.000 đồng

### **Bảng quyết toán thù lao HĐQT năm 2021**

Stt	Họ và Tên	Chức vụ	Thời gian	Thù Lao
1	PHẠM NGỌC HUỖNH	CT HĐQT	12	169,344,000
2	TRỊNH BÁ BỘ	TV HĐQT	5	51,000,000
3	NGUYỄN QUANG KIÊN	TV HĐQT	12	122,400,000
4	LÊ THÚY ĐÀO	TBKS	5	51,000,000
5	NGUYỄN THỊ HUÊ	TBKS	7	71,400,000
6	NGÔ QUÝ DŨNG	TV BKS	5	40,800,000
7	VÕ THANH TÙNG	TV BKS	7	57,120,000
8	LÊ ĐỨC LỢI	TV BKS	7	57,120,000
<b>Tổng cộng</b>				<b>620,184,000</b>

- Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021, lợi nhuận thực hiện năm 2021 đạt 133,40% so với kế hoạch. HĐQT trình đại hội phê duyệt quyết toán quỹ lương Ban quản lý điều hành tăng thêm 20% so với quỹ lương kế hoạch, tổng quỹ lương Ban điều hành năm 2021 được quyết toán là: **3.077.280.000** đồng.

## **II. KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ QUỸ TIỀN LƯƠNG THÙ LAO HĐQT, BKS và BDH NĂM 2022**

### **1. KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**: Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2022

- Chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh
- Chia cổ tức cho cổ đông tối thiểu 12% trên vốn điều lệ bình quân.
- Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi tối đa 2 tháng lương bình quân.
- Thù lao HĐQT và BKS năm 2022 không tham gia điều hành Công ty.
- Phần còn lại bổ sung quỹ đầu tư phát triển.

### **2. KẾ HOẠCH QUỸ TIỀN LƯƠNG, CHI THÙ LAO HĐQT VÀ BKS**

- Quỹ tiền lương kế hoạch: 13.400.000 đồng/người x 12 x 210 người  $\approx$  33.768.000.000 đồng (bao gồm quỹ tiền lương Ban điều hành là 2.564.400.000 đồng và được quyết toán tăng/giảm tối đa  $\pm 20\%$  theo tỷ lệ lợi nhuận hoàn thành hoặc không hoàn thành kế hoạch). Quỹ lương thực hiện sẽ quyết toán theo sản lượng và doanh thu thực tế.
- Kế hoạch chi lương, thù lao của các thành viên HĐQT và BKS năm 2022 là 508.320.000 đồng, và được quyết toán tăng thêm tối đa 20% theo tỷ lệ lợi nhuận hoàn

thành kế hoạch). Phân phối thù lao cụ thể cho từng thành viên sẽ căn cứ vào công việc cụ thể của từng người được thống nhất trong HĐQT và BKS.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**PHẠM NGỌC HUỲNH**



PETROLIMEX

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 03 năm 2022

Số: /HĐQT-TT

DỰ THẢO

## TỜ TRÌNH

*V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022***Kính trình:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 11 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27 tháng 03 năm 2015;

Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ các tiêu thức lựa chọn và danh sách Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Cổ phần Cơ khí Xăng dầu như sau:

### 1. Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết năm 2022;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

### 2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất

Căn cứ các tiêu thức trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn để thực hiện soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu và ủy quyền Ban Kiểm soát quyết định, dựa trên đề xuất của Ban điều hành, lựa chọn một trong các Công ty trong danh sách sau đây:

- Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt
- Công ty TNHH DV tư vấn tài chính Kế toán và kiểm toán Nam Việt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

**NGUYỄN THỊ HUÊ**





PETROLIMEX

Số: /HĐQT-TT

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 3 năm 2022

**DỰ THẢO**

## **TỜ TRÌNH**

*(V/v thực hiện hợp đồng giao dịch với các đối tượng có liên quan)*

### **Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

Để thuận tiện trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 167 Luật doanh nghiệp V/v chấp thuận hợp đồng và giao dịch với người có liên quan, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

Ủy quyền cho Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ Khí Xăng Dầu (Công ty mẹ) và Công ty TNHH MTV Cơ khí xăng dầu Đồng Nai (Công ty con) ký kết, triển khai các hợp đồng kinh tế có giá trị từ 700 – 800 tỷ đồng mua/bán các mặt hàng (xăng dầu, xây lắp, thiết bị xăng dầu, xe chuyên dùng và sản phẩm cơ khí các loại...) với Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam, các Công ty có vốn/cổ phần của Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam và ký các hợp đồng kinh tế giữa Công ty mẹ và Công ty con với nhau sao cho hiệu quả cao nhất khi có nghiệp vụ phát sinh trong năm 2022.

Thời gian ủy quyền: từ ngày ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023.

HĐQT đảm bảo tuân thủ các quy định khác tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật có liên quan và báo cáo cho cổ đông và Đại hội trong Báo cáo tài chính được kiểm toán hàng năm.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**PHẠM NGỌC HUỲNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**DỰ THẢO**

## **HỢP ĐỒNG MUA SẮM HÀNG HÓA**

**GÓI THẦU: MUA SẮM XE Ô TÔ XI TẾC CHỖ XĂNG DẦU**

## PHẦN I. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

<b>1. Định nghĩa</b>	<p>Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>1.1. “Chủ đầu tư” là tổ chức được quy định tại <b>E-ĐKCT</b>;</p> <p>1.2. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo;</p> <p>1.3. “Nhà thầu” là nhà thầu trúng thầu (có thể là nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại <b>E-ĐKCT</b>;</p> <p>1.4. “Nhà thầu phụ” là một cá nhân hay tổ chức có tên trong danh sách các nhà thầu phụ do nhà thầu chính đề xuất trong HSDT hoặc nhà thầu thực hiện các phần công việc mà nhà thầu chính đề xuất trong HSDT; ký Hợp đồng với nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc trong Hợp đồng theo nội dung đã kê khai trong HSDT được Chủ đầu tư chấp thuận;</p> <p>1.5. “Tài liệu Hợp đồng” nghĩa là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng;</p> <p>1.6. “Giá hợp đồng” là tổng số tiền ghi trong hợp đồng cho việc cung cấp hàng hoá và dịch vụ liên quan. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có);</p> <p>1.7. “Ngày” là ngày dương lịch; tháng là tháng dương lịch;</p> <p>1.8. “Hàng hóa” bao gồm máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, <b>vật tư, phụ tùng...</b>;</p> <p>1.9. “Dịch vụ liên quan” bao gồm các dịch vụ như bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác như đào tạo, chuyển giao công nghệ;</p> <p>1.10. “Hoàn thành” là việc Nhà thầu hoàn tất các dịch vụ liên quan theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng;</p> <p>1.11. “Địa điểm dự án” là địa điểm được quy định tại <b>E-ĐKCT</b>.</p>
<b>2. Thứ tự ưu tiên</b>	<p>Các tài liệu cấu thành Hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây:</p> <p>2.1. Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng;</p> <p>2.2. Thư chấp thuận HSDT và trao hợp đồng;</p> <p>2.3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;</p> <p>2.4. E-ĐKCT;</p> <p>2.5. E-ĐKC;</p> <p>2.6. HSDT và các văn bản làm rõ HSDT của Nhà thầu;</p> <p>2.7. HSMT và các tài liệu sửa đổi HSMT (nếu có);</p> <p>2.8. Các tài liệu khác quy định tại <b>E-ĐKCT</b>.</p>
<b>3. Luật và ngôn ngữ</b>	<p>Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam, ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.</p>
<b>4. Ủy quyền</b>	<p>Trừ khi có quy định khác trong <b>E-ĐKCT</b>, Chủ đầu tư có thể uỷ quyền thực hiện bất kỳ trách nhiệm nào của mình cho người khác, sau khi thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu và có thể rút lại quyết định uỷ quyền sau khi đã thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu.</p>

<b>5. Thông báo</b>	<p>5.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ quy định tại <b>E-ĐKCT</b>.</p> <p>5.2. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.</p>
<b>6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng</b>	<p>6.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Chủ đầu tư không muộn hơn ngày quy định tại Thư chấp thuận HSDT và trao hợp đồng. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được áp dụng theo hình thức, giá trị và hiệu lực quy định tại <b>E-ĐKCT</b>.</p> <p>6.2. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại <b>E-ĐKCT</b>.</p>
<b>7. Nhà thầu phụ</b>	<p>7.1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ quy định tại <b>E-ĐKCT</b> để thực hiện một phần công việc nêu trong HSDT. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện.</p> <p>Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách các nhà thầu phụ đã được nêu tại Mục này chỉ được thực hiện khi có lý do xác đáng, hợp lý và được Chủ đầu tư chấp thuận.</p> <p>7.2. Nhà thầu không được sử dụng nhà thầu phụ cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong HSDT.</p> <p>7.3. Yêu cầu khác về nhà thầu phụ quy định tại <b>E-ĐKCT</b>.</p>
<b>8. Giải quyết tranh chấp</b>	<p>8.1. Chủ đầu tư và nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.</p> <p>8.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định tại <b>E-ĐKCT</b> kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được quy định tại <b>E-ĐKCT</b>.</p>
<b>9. Phạm vi cung cấp</b>	Hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải được cung cấp theo quy định tại Chương IV và được đính kèm thành Phụ lục bảng giá hợp đồng và là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm các loại hàng hóa, dịch vụ mà nhà thầu phải cung cấp cùng với đơn giá của các loại hàng hóa, dịch vụ đó.
<b>10. Tiến độ cung cấp hàng hoá, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) và tài liệu chứng từ</b>	Tiến độ cung cấp hàng hoá và lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) phải được thực hiện theo quy định tại Chương IV. Nhà thầu phải cung cấp các hoá đơn và/hoặc các chứng từ tài liệu khác theo quy định tại <b>E-ĐKCT</b> .
<b>11. Trách nhiệm của Nhà thầu</b>	Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ Hàng hóa và các Dịch vụ liên quan (nếu có) trong Phạm vi cung cấp quy định tại Mục 9 E-ĐKC và theo tiến độ cung cấp hàng hoá, lịch hoàn thành các

	dịch vụ liên quan quy định tại Mục 10 E-ĐKC.
<b>12. Loại hợp đồng và giá hợp đồng</b>	<p>12.1. Loại hợp đồng theo quy định tại <b>E-ĐKCT</b>.</p> <p>12.2. Giá hợp đồng quy định tại <b>E-ĐKCT</b> là toàn bộ chi phí để thực hiện hoàn thành việc cung cấp hàng hoá và dịch vụ liên quan của gói thầu nêu trong Bảng giá hợp đồng trên cơ sở bảo đảm tiên độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của gói thầu. Giá hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có).</p> <p>12.3. Bảng giá hợp đồng quy định tại Phụ lục bảng giá hợp đồng là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm phạm vi cung cấp và thành tiền của các hạng mục.</p>
<b>13. Điều chỉnh giá hợp đồng và khối lượng hợp đồng</b>	Việc điều chỉnh giá hợp đồng và khối lượng hợp đồng thực hiện theo quy định tại <b>E-ĐKCT</b> .
<b>14. Điều chỉnh thuế</b>	Việc điều chỉnh thuế thực hiện theo quy định tại <b>E-ĐKCT</b> .
<b>15. Tạm ứng</b>	<p>15.1. Chủ đầu tư phải cấp cho Nhà thầu khoản tiền tạm ứng theo quy định tại <b>E-ĐKCT</b>, sau khi Nhà thầu nộp Bảo lãnh tạm ứng tương đương với khoản tiền tạm ứng. Bảo lãnh tạm ứng phải được phát hành bởi một ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và có hiệu lực cho đến khi hoàn trả hết khoản tiền tạm ứng; giá trị của bảo lãnh tạm ứng sẽ được giảm dần theo số tiền tạm ứng mà Nhà thầu hoàn trả. Không tính lãi đối với tiền tạm ứng.</p> <p>15.2. Nhà thầu chỉ được sử dụng tiền tạm ứng cho việc thực hiện Hợp đồng. Nhà thầu phải chứng minh rằng khoản tiền tạm ứng đã được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng bằng cách nộp bản sao các hóa đơn chứng từ hoặc tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư. Nhà thầu sẽ bị thu bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp sử dụng tiền tạm ứng không đúng mục đích.</p> <p>15.3. Tiền tạm ứng phải được hoàn trả bằng cách khấu trừ một tỷ lệ nhất định trong các khoản thanh toán đến hạn cho Nhà thầu, theo bảng kê tỷ lệ phần trăm công việc đã hoàn thành làm cơ sở thanh toán.</p>
<b>16. Thanh toán</b>	<p>16.1. Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại <b>E-ĐKCT</b>. Trường hợp Chủ đầu tư thanh toán chậm, Nhà thầu sẽ được trả lãi trên số tiền thanh toán chậm vào lần thanh toán kế tiếp. Lãi suất thanh toán chậm được tính từ ngày mà lẽ ra phải thanh toán cho đến ngày thanh toán thực tế và mức lãi suất áp dụng là mức lãi suất hiện hành đối với các khoản vay thương mại bằng VND.</p> <p>16.2. Đồng tiền thanh toán là: VND.</p>
<b>17. Bảo quyền</b>	Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà nhà thầu đã cung cấp cho Chủ đầu tư.

<p><b>18. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng</b></p>	<p>18.1. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Chủ đầu tư, Nhà thầu không được tiết lộ nội dung của hợp đồng cũng như đặc tính kỹ thuật, sơ đồ, bản vẽ, kiểu dáng, mẫu mã, thông tin do Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư đưa ra cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc nhà thầu cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng này.</p> <p>18.2. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư, nhà thầu không được sử dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào quy định tại Mục 18.1 E-ĐKC này vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện hợp đồng.</p> <p>18.3. Các tài liệu quy định tại Mục 18.1 E-ĐKC thuộc quyền sở hữu của Chủ đầu tư. Khi Chủ đầu tư có yêu cầu, nhà thầu phải trả lại cho Chủ đầu tư các tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.</p>
<p><b>19. Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn</b></p>	<p>Hàng hóa và các dịch vụ liên quan được cung cấp theo Hợp đồng này sẽ phải tuân theo các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đề cập tại Chương V; nếu tại Chương V không đề cập đến một thông số hay tiêu chuẩn nào có thể áp dụng thì phải tuân thủ theo thông số và tiêu chuẩn tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.</p>
<p><b>20. Đóng gói hàng hoá</b></p>	<p>Nhà thầu sẽ phải đóng gói hàng hóa đúng yêu cầu quy định tại <b>E-ĐKCT</b> phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển hàng hóa từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm hàng hóa không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định.</p>
<p><b>21. Bảo hiểm</b></p>	<p>Hàng hóa cung cấp theo hợp đồng phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng theo những nội dung được quy định tại <b>E-ĐKCT</b>.</p>
<p><b>22. Vận chuyển và các dịch vụ phát sinh</b></p>	<p>Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa và các yêu cầu khác được quy định tại <b>E-ĐKCT</b>.</p>
<p><b>23. Kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa</b></p>	<p>23.1. Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Nội dung, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm được quy định tại <b>E-ĐKCT</b>.</p> <p>23.2. Bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng</p>



	<p>hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do nhà thầu chịu.</p> <p>23.3. Khi thực hiện các nội dung quy định tại Mục 23.1 và Mục 23.2 E-ĐKC, nhà thầu không được miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng.</p>
<b>24. Bồi thường thiệt hại</b>	<p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định tại <b>E-ĐKCT</b> tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định tại <b>E-ĐKCT</b>. Khi đạt đến mức tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.</p>
<b>25. Bảo hành</b>	<p>25.1. Nhà thầu bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo, trừ khi có quy định khác nêu tại <b>E-ĐKCT</b>. Ngoài ra, nhà thầu cũng phải bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng sẽ không có các khuyết tật nảy sinh có thể dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng bình thường của hàng hóa.</p> <p>25.2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa quy định tại <b>E-ĐKCT</b>.</p>
<b>26. Bất khả kháng</b>	<p>26.1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.</p> <p>26.2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.</p> <p>Trong khoảng thời gian không thể thực hiện hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Nhà thầu theo hướng dẫn của Chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng. Trong trường hợp này, Chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho Nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.</p> <p>26.3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường</p>

	<p>hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.</p> <p>Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Mục 8 E-ĐKC.</p>
<b>27. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng</b>	<p>27.1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Thay đổi bản vẽ, thiết kế công nghệ hoặc yêu cầu kỹ thuật đối với trường hợp hàng hóa cung cấp theo hợp đồng mang tính đặc chủng được đặt hàng sản xuất cho riêng Chủ đầu tư;</li> <li>b) Bổ sung hạng mục công việc, hàng hóa hoặc dịch vụ cần thiết ngoài phạm vi công việc quy định trong hợp đồng;</li> <li>c) Thay đổi phương thức vận chuyển hoặc đóng gói;</li> <li>d) Thay đổi địa điểm giao hàng;</li> <li>đ) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;</li> <li>e) Các nội dung khác quy định tại <b>E-ĐKCT</b>.</li> </ul> <p>27.2. Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.</p>
<b>28. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng</b>	<p>Tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được điều chỉnh trong trường hợp sau đây:</p> <p>28.1. Trường hợp bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng;</p> <p>28.2. Thay đổi phạm vi cung cấp, biện pháp cung cấp do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng;</p> <p>28.3. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì các bên tham gia hợp đồng thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định.</p> <p>28.4. Các trường hợp khác quy định tại <b>E-ĐKCT</b>.</p>
<b>29. Chấm dứt hợp đồng</b>	<p>29.1. Chủ đầu tư hoặc nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Chủ đầu tư gia hạn;</li> <li>b) Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu bị phá sản hoặc phải thanh lý tài sản để tái cơ cấu hoặc sáp nhập;</li> <li>c) Có bằng chứng cho thấy Nhà thầu đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 89 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng;</li> <li>d) Các hành vi khác quy định tại <b>E-ĐKCT</b>.</li> </ul> <p>29.2. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục 29.1 E-ĐKC thì nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị</p>

	<p>chấm dứt này. Tuy nhiên, nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng do mình thực hiện.</p> <p>29.3. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng theo quy định tại điểm b Mục 29.1 E-ĐKC, Chủ đầu tư không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.</p>
--	---

## PHẦN II. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

<b>E-ĐKC 1.1</b>	Chủ đầu tư là:
<b>E-ĐKC 1.3</b>	Nhà thầu: Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu.
<b>E-ĐKC 1.11</b>	Địa điểm giao hàng cuối cùng là: Địa điểm theo yêu cầu của bên mời thầu
<b>E-ĐKC 2.8</b>	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;</li> <li>- Biên bản thương thảo hoàn thiện hợp đồng;</li> <li>- E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của Nhà thầu;</li> <li>- E-HSMT;</li> <li>- Bảo lãnh thực hiện hợp đồng;</li> <li>- Bảo lãnh tiền tạm ứng (nếu có).</li> </ul>
<b>E-ĐKC 4</b>	Chủ đầu tư có thể ủy quyền các nghĩa vụ và trách nhiệm của mình cho người khác.
<b>E-ĐKC 5.1</b>	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:
<b>E-ĐKC 6.1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: nhà thầu cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và phải là bảo đảm không có điều kiện và không hủy ngang (trả tiền khi có yêu cầu, theo Mẫu số 24 Chương VIII).</li> <li>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 10% Giá trị hợp đồng, tương đương với số tiền:</li> <li>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải có hiệu lực cho đến khi toàn bộ hàng hóa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 6.2</b>	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu trong vòng 10 ngày, kể từ khi toàn bộ thiết bị được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
<b>E-ĐKC 8.2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian để tiến hành hòa giải: Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải. Thời gian hòa giải tối đa là 20 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh tranh chấp.</li> <li>- Giải quyết tranh chấp: Trường hợp thương lượng hòa giải không có kết quả thì trên 20 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề đến Tòa án nơi đặt trụ sở của Chủ đầu tư. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên. Mọi chi phí do bên thua kiện thanh toán.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 10</b>	<p>Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây về việc vận chuyển hàng hóa: Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ các giấy tờ có liên quan theo quy định của pháp luật, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô sản xuất, lắp ráp;</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hóa đơn bán hàng do bên Bán xuất cho chi nhánh trực thuộc của Chủ đầu tư</li> <li>- Tài liệu kỹ thuật xe.</li> <li>- Các giấy tờ khác có liên quan.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 12.1</b>	Loại hợp đồng: Trọn gói.
<b>E-ĐKC 12.2</b>	<p>Giá hợp đồng:</p> <p>Giá hợp đồng là giá tổng hợp bao gồm thuế VAT, bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, chi phí vận chuyển, bốc xếp và giao hàng tại địa chỉ theo yêu cầu của bên mời thầu tại Chi nhánh PTC Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; giá hợp đồng chưa bao gồm lệ phí trước bạ, đăng ký xe, phí bảo hiểm và các chi phí khác có liên quan.</p>
<b>E-ĐKC 13</b>	Điều chỉnh giá hợp đồng và khối lượng hợp đồng: Không áp dụng.
<b>E-ĐKC 14</b>	Điều chỉnh thuế: không được phép áp dụng điều chỉnh thuế.
<b>E-ĐKC 15.1</b>	Tạm ứng: theo thỏa thuận, phù hợp với các quy định của pháp luật.
<b>E-ĐKC 16.1</b>	<p>Phương thức thanh toán: chuyển khoản.</p> <p>Số lần thanh toán cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thanh toán toàn bộ giá trị hợp đồng (sau khi trừ đi giá trị tạm giữ để thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định tại ĐKC 25.2 của hợp đồng) khi nhà thầu bàn giao đủ số lượng hàng hóa và các giấy tờ xe kèm theo đúng quy định hiện hành bao gồm: <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường ô tô sản xuất, lắp ráp. (Bản sao).</li> <li>2. Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng (Bản gốc).</li> <li>3. Hóa đơn GTGT (Bản gốc) và 04 bản sao y hóa đơn có xác nhận của Nhà thầu) ( Nhà thầu xuất cho chi nhánh trực thuộc của Chủ đầu tư);</li> <li>4. Quyết định về việc phê duyệt mẫu phương tiện đó (Do Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng cấp) (nếu có) (Bản gốc)</li> <li>5. Tờ khai hàng hóa nhập khẩu (nếu có) (Bản sao)</li> <li>6. Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế (Bản sao)</li> <li>7. Thuyết minh thiết kế kỹ thuật xe ô tô xi téc (chở xăng dầu) (Bản sao).</li> </ol> </li> </ul> <p>Chứng từ thanh toán: theo quy định hiện hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>8. Các chứng từ khác theo quy định của pháp luật bảo đảm cho việc đăng ký xe của Chủ đầu tư.</li> <li>9. Biên bản bàn giao ký giữa Nhà thầu và chi nhánh trực thuộc của Chủ đầu tư (Bản gốc)</li> <li>10. Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng (Bản gốc)</li> <li>11. Giấy đề nghị thanh toán (Bản gốc)</li> </ul>
<b>E-ĐKC 20</b>	Đóng gói hàng hóa: Theo quy định của nhà sản xuất.
<b>E-ĐKC 21</b>	Nội dung bảo hiểm: bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật cũng như phù hợp với các điều kiện thương mại được áp dụng.
<b>E-ĐKC 22</b>	Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: việc vận chuyển hàng hóa do bên cung cấp chịu trách nhiệm, bên mời thầu sẽ nhận hàng tại địa điểm theo yêu cầu của Bên mời thầu.
<b>E-ĐKC</b>	Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa: hàng hóa sẽ được hai bên tiến hành

<b>23.1</b>	kiểm tra, thử nghiệm để kiểm tra thông số kỹ thuật theo đúng yêu cầu của E-HSMT của Bên mời thầu và E-HSDT của nhà thầu. Việc kiểm tra, thử nghiệm được thực hiện ngay sau khi bên bán bàn giao hàng cho bên mua tại địa chỉ theo yêu cầu của bên mua; trong quá trình kiểm tra, thử nghiệm nếu phát hiện các thông số kỹ thuật không theo đúng yêu cầu thì xem như hàng hóa đó không đạt tiêu chuẩn, bên bán sẽ chịu mọi trách nhiệm theo đúng thỏa thuận.
<b>E-ĐKC 24</b>	Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: 100%. Mức khấu trừ: 2%/ngày, tính trên số ngày chậm giao hàng và các giấy tờ kèm theo quy định tại E-ĐKC 16.1 của hợp đồng (cho giá trị hàng hóa chậm giao). Mức khấu trừ tối đa: 10%
<b>E-ĐKC 25.1</b>	Nội dung yêu cầu bảo đảm khác đối với hàng hóa: không quy định.
<b>E-ĐKC 25.2</b>	Yêu cầu về bảo hành: - Thời hạn bảo hành: Thời hạn bảo hành được tính kể từ khi hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu tính riêng cho từng hàng hóa, cụ thể như sau: <i>Xe nền chassis:</i> Chi tiết bảo hành được thể hiện cụ thể tại sổ bảo hành cấp theo xe. <i>Bồn chứa xăng dầu (xi téc):</i> bảo hành 60 tháng kể từ ngày bàn giao. <i>Các thiết bị khác:</i> Bảo hành 06-12 tháng từ ngày bàn giao tùy theo thiết bị cụ thể. Kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư thông qua điện thoại, email hoặc văn bản yêu cầu bảo hành thì bên Bán phải cử người đến kiểm tra và khắc phục sự cố chậm nhất không quá 48h kể từ khi nhận được yêu cầu. Bên bán đảm bảo thời gian khắc phục sự cố là sớm nhất nhưng không quá 07 (bảy ngày). Quá thời gian trên, bên bán phải chịu trách nhiệm về thiệt hại của chủ đầu tư. Đồng thời, bên bán phải chịu trách nhiệm phối hợp thường xuyên với chủ đầu tư để định kỳ đánh giá, kiểm tra việc vận hành của xe xi téc được chuyển giao (Tối thiểu 6 tháng/1 lần). Trong thời gian 05 năm sau bảo hành, bên Bán phải đảm bảo cung cấp cho bên Mua phụ tùng thay thế yêu cầu với giá ưu đãi. - Bảo hành: nhà thầu có phiếu bảo hành kèm theo theo đúng tiêu chuẩn của nhà sản xuất; chủ đầu tư sẽ giữ lại một phần giá trị hợp đồng, tương đương với số tiền .....triệu đồng/chiếc trong vòng ..... năm kể từ khi nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định hoặc nhà thầu cung cấp thư bảo lãnh bảo hành do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với giá trị 50 triệu đồng/chiếc, bảo lãnh có hiệu lực trong vòng 02 năm kể từ khi nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
<b>E-ĐKC 27.1 (e)</b>	Các nội dung khác về hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng: theo thỏa thuận giữa bên mua và bên bán trong từng trường hợp cụ thể.
<b>E-ĐKC 28.4</b>	Các trường hợp khác: không quy định.
<b>E-ĐKC</b>	Các hành vi khác: không quy định.



<b>29.1 (d)</b>	
-----------------	--

## HỢP ĐỒNG

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

### Hợp đồng số:

Gói thầu: Mua sắm xe ô tô xi téc chở xăng dầu

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội, ban hành ngày 24/11/2015, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017;
- Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 của Quốc hội;
- Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Quyết định số 090/QĐ-HĐTV-PTC ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex về việc “Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm 02 xe ô tô xi téc loại 20m<sup>3</sup> và 04 xe ô tô xi téc loại 28m<sup>3</sup> chở xăng dầu” và thông báo chấp thuận Hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Bên mời thầu;
- Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được Chủ đầu tư và nhà thầu trúng thầu ký ngày tháng năm .....

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

#### **Chủ đầu tư (Sau đây gọi là Bên A)**

##### **TÊN CHỦ ĐẦU TƯ:**

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông:

Chức vụ:

#### **Nhà thầu (Sau đây gọi là Bên B)**

##### **TÊN NHÀ THẦU: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU**

Địa chỉ: 446 Nơ Trang Long, P.13, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3553 3025

Fax: 028 3553 3025

Tài khoản: 118000007214 tại Ngân hàng Vietinbank- Chi nhánh 7, TP Hồ Chí Minh

Mã số thuế: 0301838116

Đại diện là ông:

Chức vụ:

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

#### **Điều 1. Đối tượng hợp đồng**

Đối tượng của hợp đồng là các hàng hóa được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

#### **Điều 2. Thành phần hợp đồng**

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. E-ĐKCT của hợp đồng;

5. E-ĐKC của hợp đồng;
6. Hồ sơ dự thầu và các văn bản làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu trúng thầu;
7. E-HSMT;
8. Thiết kế kỹ thuật xi téc và xe đã được Chủ đầu tư kiểm tra, thống nhất cùng các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

### **Điều 3. Trách nhiệm của Bên A**

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định tại E-ĐKCT của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại E-ĐKC và E-ĐKCT của hợp đồng.

### **Điều 4. Trách nhiệm của Bên B**

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong E-ĐKC và E-ĐKCT của hợp đồng.

### **Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán**

#### **1. Giá hợp đồng:**

Giá hợp đồng là giá tổng hợp bao gồm thuế VAT, bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, chi phí vận chuyển, bốc xếp và giao hàng tại địa chỉ theo yêu cầu của Chủ đầu tư; giá hợp đồng chưa bao gồm lệ phí trước bạ, đăng ký xe, phí bảo hiểm và các chi phí khác có liên quan.

2. Phương thức thanh toán: Thanh toán theo phương thức quy định tại Mục 16.1 E-ĐKCT.

#### **3. Hóa đơn giá trị gia tăng:**

Hai Bên thống nhất Bên B xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Chi nhánh trực thuộc của Bên A theo thông tin cụ thể sau đây:

### **Điều 6. Loại hợp đồng:** Trọn gói

### **Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng:**

### **Điều 8. Hiệu lực hợp đồng**

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ký.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 06 bộ, Chủ đầu tư giữ 04 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU    ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**



**BẢNG GIÁ CỦA HÀNG HÓA**

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x6)
1	Xe ô tô xi téc chở xăng dầu dung tích 20 m <sup>3</sup>	Chiếc	02	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xe ô tô xi téc chở xăng dầu dung tích 20 m<sup>3</sup>: Isuzu FVM34TE4/CXD-20X , mới 100%.</li> <li>+ Xe cơ sở: nhãn hiệu Isuzu (Nhật Bản), số loại FVM34TE4 được sản xuất, lắp ráp năm 2020 tại Việt Nam;</li> <li>+ Xi téc: được sản xuất và lắp ráp tại Việt Nam năm 2020.</li> <li>- Thông số kỹ thuật chi tiết của hàng hóa cụ thể theo yêu cầu của E-HSMT của Bên mời thầu và E-HSDT của nhà thầu.</li> </ul>	2.535.000.000 đồng	5.070.000.000 đồng
2	Xe ô tô xi téc chở xăng dầu dung tích 28 m <sup>3</sup>	Chiếc	04	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xe ô tô xi téc chở xăng dầu dung tích 28 m<sup>3</sup>: Hyundai HD360/CXD-28X-2, mới 100%.</li> <li>+ Xe cơ sở: Nhãn hiệu Hyundai, số loại HD360, được sản xuất năm 2015, nhập khẩu nguyên chiếc từ Hàn Quốc;</li> <li>+ Xi téc: được sản xuất và lắp ráp tại Việt Nam năm 2020.</li> <li>- Thông số kỹ thuật chi tiết của hàng hóa cụ thể theo yêu cầu của E-HSMT của Bên mời thầu và E-HSDT của nhà thầu.</li> </ul>	3.405.000.000 đồng	13.620.000.000 đồng
<b>Tổng cộng giá hàng hoá đã bao gồm thuế GTGT</b>						<b>18.690.000.000 đồng</b>

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DỰ THẢO**

**HỢP ĐỒNG**  
**Số : ..... / HĐ-XD**

Về việc: Thi công lắp đặt nhận diện thương hiệu Petrolimex

Công Trình: Thi công lắp đặt nhận diện thương hiệu Petrolimex

Chủ đầu tư :

**I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ KÝ HỢP ĐỒNG:**

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/01/2015 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày ..... / .... / 2022 chúng tôi gồm các bên dưới đây:

**II. CÁC BÊN KÝ HỢP ĐỒNG:**

**1. BÊN GIAO THẦU ( Gợi tắt là bên A ):**

- Tên đơn vị :
- Địa chỉ :
- Điện thoại :
- Số tài khoản :
- Mã số thuế :
- Đại diện :

**2. BÊN NHẬN THẦU ( Gợi tắt là bên B ):**

- Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU**
- Địa chỉ : 446 Nơ Trang Long – Quận Bình Thạnh – Tp, Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : 028 35533325 Fax : 028 35533029
- Số tài khoản : VND 441.704.002.9786 – Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex
- CN Sài Gòn.
- Mã số thuế : 0301838116
- Đại diện : Chức vụ:

**HAI BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT HỢP      ĐỒNG SỬA CHỮA NHẬN DIỆN  
THƯƠNG HIỆU VỚI NHỮNG ĐIỀU KHOẢN SAU**

**ĐIỀU 1 : NỘI DUNG CÔNG VIỆC VÀ SẢN PHẨM CỦA HỢP ĐỒNG**

Bên A giao cho bên B thực hiện thi công các hạng mục như sau:

**1.1. Petrolimex:**

STT	CHI TIẾT	ĐVT	TỔNG SL
<b>1</b>	<b>DIỀM MÁI CHE CỘT BƠM</b>		
1.1	<p>Khung sườn sắt 25x25x1.2mm hàn liên kết thành hệ khung sắt (HKS) sơn chống rỉ mỗi hàn. Ốp tấm Aluminium nhãn hiệu TAC độ dày tấm 4mm, độ dày nhôm 0,3mm (loại ngoài trời PVDF) mã màu chuẩn theo thương hiệu của Petrolimex, ( TAC – PE S358 Alumex màu xanh mã màu P 2728C khổ 1220 x 4050 x 4 , TAC – EC S362 Tấm Alumex màu cam mã màu P 158C khổ 1220 x 4050 x 4 độ dày nhôm 0,3mm và TAC – F801 Alumex màu Trắng khổ 1220 x 4050 x 4 độ dày nhôm 0,2mm ).</p> <p style="text-align: right;"><b>Ốp</b></p> <p><b>alumex 2D theo thiết kế;</b> KT: 13m +12m*2mặt = 37m</p>		
1.2	<p><b>Logo chữ P:</b> Lọng viền inox, sơn hấp nhiệt màu thương hiệu. Uốn chân inox (cao 180mm)</p> <p>Lót mặt mica Đài Loan 3mm, hút nổi 20mm, cắt lọng chữ P, logo chữ P in UV hút nổi 20mm, Đáy dùng alu trắng 3mm, dán LED modul 3 bóng hàn quốc, ánh sáng trắng.</p>		
1.3	<p><b>Bộ chữ PETROLIMEX:</b> Lọng viền inox, sơn màu thương hiệu. Uốn chân inox (cao 60mm), lót mặt mica Đài Loan 2mm, hút nổi 12mm. Đáy dùng Alu trắng 3mm, dán Led modul 3 bóng hàn quốc, ánh sáng trắng.</p>		
<b>3</b>	<b>DIỀM MÁI NHÀ BÁN HÀNG</b>		



3.1	<p>Khung sườn sắt 25x25x1.2mm hàn liên kết thành hệ khung sắt (HKS) sơn chống rỉ mỗi hàn. Ốp tấm Aluminium nhãn hiệu TAC độ dày tấm 4mm, độ dày nhôm 0,3mm (loại ngoài trời PVDF) mã màu chuẩn theo thương hiệu của Petrolimex, ( TAC – PE S358 Alumex màu xanh mã màu P 2728C khổ 1220 x 4050 x 4 , TAC – EC S362 Tấm Alumex màu cam mã màu P 158C khổ 1220 x 4050 x 4 độ dày nhôm 0,3mm và TAC – F'801 Alumex màu Trắng khổ 1220 x 4050 x 4 độ dày nhôm 0,2mm ).</p> <p><b>Ốp alumex 2D theo thiết kế;</b>  KT: 9.1m + 8m *2mặt = 25.10 m</p>		
4	<b>TRỤ MÁI CHE CỘT BƠM</b>		
4.1	<p>Sắt vuông 25x25x1.2mm gia công theo thiết kế hàn liên kết. Liên kết vào trụ bê tông có sẵn tại cửa hàng bằng tắc kê sắt . Ốp tấm Aluminium nhãn hiệu TAC độ dày tấm 4mm, độ dày nhôm 0,3mm (loại ngoài trời PVDF) mã màu chuẩn theo thương hiệu của Petrolimex, ( TAC – PE S358 Alumex màu xanh mã màu P 2728C khổ 1220 x 4050 x 4 , TAC – EC S362 Tấm Alumex màu cam mã màu P 158C khổ 1220 x 4050 x 4 độ dày nhôm 0,3mm và TAC – F801 Alumex màu Trắng khổ 1220 x 4050 x 4 độ dày nhôm 0,2mm ).</p> <p><b>- Mặt trụ ốp Alumex 2D theo thiết kế ;</b>  <b>KT: 4cột *2*(0.49+0.49)*4.6m= 36.06m<sup>2</sup></b></p>		
5	<b>CHI PHÍ KHÁC</b>		
5.1	Chi đầu cột		
5.2	Chi phí giàn giáo thi công lắp đặt		
5.3	Phí thi công ngoài tỉnh		
5.4	Chi phí vận chuyển		
5.5	Chi phí tháo dỡ Alu cũ tại diềm MCCB		
5.6	Chi phí tháo dỡ Alu cũ tại cột MCCB		
5.7	Chi phí tháo dỡ và lắp đặt lại bảng tên cửa hàng		
6	<b>BẢNG TÊN CỬA HÀNG ( P.ÁN LÀM 2 MẶT )</b>		

6.1	Bảng cao 1000mm, khung xương sắt hộp 30x60x1,4 mạ kẽm, ốp alu 2 mặt, dán đề can 02 mặt, dòng tên cửa hàng chữ PETROLIMEX - CỬA HÀNG nổi mica màu bằng chữ nổi mica màu trắng cao 200mm dòng chữ tên công ty và dòng địa chỉ cắt chữ mica màu dày 2,5mm. logo chữ P dán chữ P dán đề can.		
-----	--	--	--

## 1.2. Petrolimex – Cửa hàng 63:

STT	CHI TIẾT	ĐVT	TỔNG SL
<b>1</b>	<b>DIỀM MÁI CHE CỘT BƠM</b>		
1.1	Khung sườn sắt 25x25x1.2mm hàn liên kết thành hệ khung sắt (HKS) sơn chống rỉ môi hàn. Ốp tấm Aluminium nhãn hiệu TAC độ dày tấm 4mm, độ dày nhôm 0,3mm (loại ngoài trời PVDF) mã màu chuẩn theo thương hiệu của Petrolimex, ( TAC – PE S358 Alumex màu xanh mã màu P 2728C khổ 1220 x 4050 x 4 , TAC – EC S362 Tấm Alumex màu cam mã màu P 158C khổ 1220 x 4050 x 4 độ dày nhôm 0,3mm và TAC – F801 Alumex màu Trắng khổ 1220 x 4050 x 4 độ dày nhôm 0,2mm ). <b>Ốp alumex 2D theo thiết kế;</b> KT: 12.5m +9m *2mặt = 30.5m		
1.2	<b>Logo chữ P:</b> Lọng viền inox, sơn hấp nhiệt màu thương hiệu. Uốn chân inox (cao 180mm) Lót mặt mica Đài Loan 3mm, hút nổi 20mm, cắt lọng chữ P, logo chữ P in UV hút nổi 20mm, Đáy dùng alu trắng 3mm, dán LED modul 3 bóng hàn quốc, ánh sáng trắng.		
1.3	<b>Bộ chữ PETROLIMEX:</b> Lọng viền inox, sơn màu thương hiệu. Uấn chân inox (cao 60mm), lót mặt mica Đài Loan 2mm, hút nổi 12mm. Đáy dùng Alu trắng 3mm, dán Led modul 3 bóng hàn quốc, ánh sáng trắng.		
<b>3</b>	<b>DIỀM MÁI NHÀ BÁN HÀNG</b>		

3.1	<p>Khung sườn sắt 25x25x1.2mm hàn liên kết thành hệ khung sắt (HKS) sơn chống rỉ mỗi hàn. Ốp tấm Aluminium nhãn hiệu TAC độ dày tấm 4mm, độ dày nhôm 0,3mm (loại ngoài trời PVDF) mã màu chuẩn theo thương hiệu của Petrolimex, ( TAC – PE S358 Alumex màu xanh mã màu P 2728C khổ 1220 x 4050 x 4 , TAC – EC S362 Tấm Alumex màu cam mã màu P 158C khổ 1220 x 4050 x 4 độ dày nhôm 0,3mm và TAC – F801 Alumex màu Trắng khổ 1220 x 4050 x 4 độ dày nhôm 0,2mm ).</p> <p><b>Ốp alumex 2D theo thiết kế;</b>  <b>KT: 9.5m +8m *2mặt = 25,5m</b></p>		
4			
4.1	<p>Sắt vuông 25x25x1.2mm gia công theo thiết kế hàn liên kết. Liên kết vào trụ bê tông có sẵn tại cửa hàng bằng tắc kê sắt . Ốp tấm Aluminium nhãn hiệu TAC độ dày tấm 4mm, độ dày nhôm 0,3mm (loại ngoài trời PVDF) mã màu chuẩn theo thương hiệu của Petrolimex, ( TAC – PE S358 Alumex màu xanh mã màu P 2728C khổ 1220 x 4050 x 4 , TAC – EC S362 Tấm Alumex màu cam mã màu P 158C khổ 1220 x 4050 x 4 độ dày nhôm 0,3mm và TAC – F801 Alumex màu Trắng khổ 1220 x 4050 x 4 độ dày nhôm 0,2mm ).</p> <p><b>- Mặt trụ ốp Alumex 2D theo thiết kế</b>  <b>KT: 2cột *2*(0.49+0.49)*5.07m= 19.87m<sup>2</sup></b></p>		
4.2	<p>Sắt vuông 25x25x1.2mm gia công uốn theo thiết kế hàn liên kết. Liên kết vào trụ bê tông có sẵn tại cửa hàng bằng tắc kê sắt</p> <p><b>- Mặt trụ ốp Alumex 2D theo thiết kế( trụ trên mái nhà VP + văn phòng)</b>  <b>KT: 2cột *2*(0.49+0.49)*1m = 3.92m<sup>2</sup></b></p>		
5	<b>CHI PHÍ KHÁC</b>		
5.1	Chi đầu cột		
5.2	Chi phí giàn giáo thi công lắp đặt		
5.3	Phí thi công ngoài tỉnh		
5.4	Chi phí vận chuyển		
5.5	Chi phí tháo dỡ Alu cũ tại diềm MCCB		
5.6	Chi phí tháo dỡ Alu cũ tại cột MCCB		
5.7	Chi phí tháo dỡ và lắp đặt lại bảng tên cửa hàng		
6	<b>BẢNG TÊN CỬA HÀNG ( P.ÁN LÀM 2 MẶT )</b>		

6.1	Bảng cao 1000mm, khung xương sắt hộp 30x60x1,4 mạ kẽm, ốp alu 2 mặt, dán đề can 02 mặt, dòng tên cửa hàng chữ PETROLIMEX - CỬA HÀNG nổi mica màu bằng chữ nổi mica màu trắng cao 200mm dòng chữ tên công ty và dòng địa chỉ cắt chữ mica màu dày 2,5mm. logo chữ P dán chữ P dán đề can.		
-----	--	--	--

Theo đúng thiết kế được duyệt và được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng theo đúng quy định nhận diện thương hiệu theo mẫu mới của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam.

## **ĐIỀU 2 : CHẤT LƯỢNG VÀ CÁC YÊU CẦU KỸ THUẬT**

- Bên B phải thực hiện theo đúng thiết kế, bảo đảm sự bền vững và chính xác của các kết cấu.

- Về chất lượng qui cách vật tư phải đúng theo như thiết kế và chào giá sản phẩm đã được bên A duyệt đúng qui định của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam.

Về màu sắc và mẫu của dấu hiệu nhận diện thương hiệu được làm theo mẫu mới về dấu hiệu NDTH của Tập Đoàn quy định.

Kích thước: theo kích thước thực tế tại cửa hàng xăng dầu của bên A cung cấp.

## **ĐIỀU 3 : THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

-Thời gian bắt đầu: kể từ ngày ký hợp đồng.

-Thời gian thực hiện hợp đồng: .... ngày kể từ ngày ký hợp đồng và Bên B nhận được tiền tạm ứng.

## **ĐIỀU 4: ĐIỀU KIỆN NGHIỆM THU VÀ BÀN GIAO CÔNG TRÌNH.**

4.1/ Điều kiện nghiệm thu:

+ Bên A chỉ nghiệm thu khi đối tượng nghiệm thu đã hoàn thành và có đủ hồ sơ theo quy định.

+ Công trình chỉ được nghiệm thu đưa vào sử dụng khi đảm bảo đúng yêu cầu thiết kế, đảm bảo chất lượng và đạt các tiêu chuẩn theo quy định.

## **ĐIỀU 5: BẢO HÀNH CÔNG TRÌNH**

5.1/ Bên B có trách nhiệm bảo hành công trình sau khi bàn giao cho bên A. Nội dung bảo hành công trình bao gồm khắc phục, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng, khiếm khuyết hoặc khi công trình vận hành, sử dụng không bình thường do lỗi của bên B gây ra.

5.2/ Thời gian bảo hành:

- Thi công lắp đặt bảo hành 1 năm; màu sắc alu bảo hành 6 năm;

- Bên A không chịu trách nhiệm bảo hành khi sản phẩm bị hư hỏng do thiên tai

## **ĐIỀU 6: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG**

- Giá trị dự toán thi công được duyệt là :

- Giá trị trên đã bao gồm 10% thuế VAT

- Giá trị quyết toán là giá trị thực tế khi thực hiện + giá trị phát sinh ( nếu có )

- Đơn giá để tính quyết toán được thực hiện theo đơn giá hai bên thống nhất.
- Nếu khối lượng công việc phát sinh đã có đơn giá trong hợp đồng thì giá trị khối lượng phân phát sinh được tính theo đơn giá đó;
- Nếu khối lượng công việc phát sinh không có đơn giá trong hợp đồng thì giá trị phát sinh được tính theo đơn giá tại thời điểm phát sinh.

## **ĐIỀU 7: THANH TOÁN HỢP ĐỒNG.**

7.1 / Tạm ứng:

- Đợt 1: Sau khi hợp đồng giữa hai bên được ký kết, bên A sẽ tạm ứng cho bên B 20% trị giá hợp đồng.
  - Đợt 2: Sau khi bên B gia công xong, hai bên đồng ý nghiệm thu, bên A sẽ thanh toán tiếp cho bên B 30% giá trị của hợp đồng
  - Đợt 3: Sau khi bên A phê duyệt quyết toán, bên B xuất hóa đơn GTGT cho toàn bộ công trình bên A sẽ thanh toán cho bên B giá trị còn lại sau khi bên B cung cấp chứng thư bảo lãnh bảo hành ngân hàng giá trị 5% tiền bảo hành công trình cho bên A.
  - Bên B có trách nhiệm xuất hóa đơn GTGT cho bên A theo địa chỉ:
- 7.2/ Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.
- 7.3/ Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam.

## **ĐIỀU 8: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

- Trong trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết.
- Trường hợp không đạt được thỏa thuận giữa các bên, việc giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải, trọng tài hoặc nếu không giải quyết được thì sẽ đưa ra tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, kết luận của tòa án là kết quả cuối cùng mỗi bên phải thực hiện.

## **ĐIỀU 9: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A**

- Cử cán bộ kỹ thuật theo dõi giám sát công trình suốt thời gian thi công.
- Cùng bên B nghiệm thu và thanh toán theo điều 7 của Hợp đồng.

## **ĐIỀU 10: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B**

- Cung cấp toàn bộ vật tư đúng chất lượng, chủng loại theo thiết kế được duyệt.
- Tổ chức thi công đúng thiết kế, bảo đảm yêu cầu về kỹ thuật – mỹ thuật và hoàn thành công trình đúng thời hạn của hợp đồng.
- Thực hiện đúng nội quy hoạt động tại cửa hàng xăng dầu, đảm bảo vệ sinh môi trường trong thi công.
- Chịu trách nhiệm về an toàn PCCC và an toàn lao động trong suốt thời gian thi công. Việc thi công trong khu vực cần phải bao che, chỉ được thực hiện khi công tác bao che được nghiệm thu.
- Nếu thi công không đảm bảo chất lượng thì bên B chịu mọi phí tổn việc sửa chữa lại.
- Bảo hành công trình theo điều 05 của hợp đồng kể từ ngày bàn giao công trình.
- Chậm nhất hai mươi ngày sau khi tổng nghiệm thu bàn giao công trình, bên B phải gửi cho bên A: 06 bộ hồ sơ hoàn công để lập tổng quyết toán và thanh lý hợp đồng.

**ĐIỀU 11: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

15.1/ Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

15.2/ Hợp đồng làm thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 03 bản, bên B giữ 03 bản.

15.3/ Hiệu lực của hợp đồng: Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**DỰ THẢO**

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN XĂNG DẦU**

Số:

Giữa

Ngày ký:

Hiệu lực hợp đồng từ ngày



- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005.
- Căn cứ Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và các văn bản pháp luật liên quan trong lĩnh vực quản lý kinh doanh xăng dầu của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ ngành có liên quan.

Hôm nay, ngày      tháng      năm .

**BÊN BÁN HÀNG:**

(Sau đây gọi tắt là bên A)

- Địa chỉ :
- Điện thoại :
- Tài khoản :
- Mã số thuế :
- Do Ông :

**BÊN MUA HÀNG: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XĂNG DẦU**

(Sau đây gọi tắt là bên B)

- Địa chỉ : 446 Nơ Trang Long, Phường 13, quận Bình Thạnh, TPHCM
- Điện thoại : 08.35533325 Fax: 08.35533029
- Tài khoản : 102010000150679 tại NH Công Thương Việt Nam CN7, TP.HCM
- Mã số thuế : 0301838116
- Do ông : **ĐOÀN ĐẮC HỌC** Chức vụ: Tổng Giám Đốc làm đại diện.

Cùng nhau thỏa thuận và thống nhất ký Hợp đồng mua bán xăng dầu với những điều khoản sau:

**ĐIỀU 1 : GIẢI THÍCH CÁC THUẬT NGỮ ĐƯỢC GHI TRONG HỢP ĐỒNG:**

1.1 "Hàng hóa" là các nhóm hàng hóa, bao gồm: Nhiên liệu xăng, Dầu hỏa (KO), nhiên liệu Diesel (DO), và nhiên liệu đốt lò (FO) được phép lưu thông trên thị trường Việt nam

1.2 "Hai bên" Bên A và Bên B.

1.3 "Tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa" là các chỉ tiêu chất lượng của hàng hóa được hai bên thống nhất trong hợp đồng này và phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành của Việt nam.

1.4 "Ngày làm việc" là các ngày từ thứ hai đến thứ sáu, không kể các ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật Việt nam, bắt đầu từ 7h30 và kết thúc vào 16h30.

1.5 "Thanh toán trước" là bên mua thanh toán tiền mua hàng cho bên bán trước khi bên bán phát hành lệnh xuất hàng cho bên mua.

1.6 "Thanh toán chậm" là bên mua thanh toán tiền mua hàng cho bên bán trong một khoảng thời gian nhất định sau khi nhận hàng.

1.7 "Công nợ" là trị giá toàn bộ số lượng hàng hóa phát sinh mà bên mua chưa thanh toán cho bên bán.



1.8 “Đổi chiều công nợ” là sự xác nhận về số lượng và giá trị hàng hóa trên “Biên bản đổi chiều công nợ” hàng tháng được người có thẩm quyền của hai bên ký tên, đóng dấu.

1.9 “Mặc nhiên gia hạn hợp đồng” khi hết thời hạn hiệu lực của hợp đồng này mà hai bên chưa ký kết hợp đồng mới, đồng thời vẫn tiếp tục quá trình giao dịch thương mại thì quyền và nghĩa vụ của hai bên vẫn được căn cứ và thực hiện theo hợp đồng này.

## **ĐIỀU 2: SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ:**

Hàng tháng bên B đặt mua khối lượng hàng hóa do bên A cung cấp để tiêu thụ thông qua hệ thống phân phối của bên B theo từng đơn đặt hàng cụ thể hoặc đăng ký trước nhu cầu tiêu thụ từng tháng để bên A đảm bảo nguồn cung ứng.

## **ĐIỀU 3: CHẤT LƯỢNG:**

3.1 Chất lượng xăng dầu bên A bán cho bên B phải bảo đảm đúng theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) và Tiêu chuẩn cơ sở ngành của Tập đoàn Xăng dầu Việt nam hiện hành.

3.2 Việc lấy mẫu, lưu mẫu thực hiện theo Phụ biểu 01 (đính kèm).

3.3 Trường hợp nếu có tranh chấp về chất lượng thì hai bên sẽ chuyển mẫu lưu cho cơ quan kiểm tra chất lượng do 2 bên cùng thống nhất lựa chọn để xác định chất lượng lô hàng. Bên nào có lỗi bên đó phải chịu chi phí phát sinh.

## **ĐIỀU 4: PHÂN CÔNG THỊ TRƯỜNG**

4.1 Bên B có trách nhiệm phát triển thị trường thông qua hệ thống khách hàng riêng của mình.

4.2 Bên B cam kết không bán xăng dầu vào các khách hàng của bên A hoặc của các Công Ty Xăng Dầu thuộc PETROLIMEX Việt Nam đang bán 100% nhu cầu. Trường hợp khách hàng yêu cầu thì phải có sự thỏa thuận và thống nhất bằng văn bản với bên A trước khi thực hiện.

## **ĐIỀU 5: GIÁ BÁN:**

5.1 Giá bên A bán cho bên B (giá thanh toán) bao gồm các thành phần sau:

5.1.1 Giá hàng hóa chưa thuế: Do bên A và bên B thỏa thuận tại từng thời điểm dựa trên nguyên tắc: phù hợp với mặt bằng thị trường, đồng thời đảm bảo tuân thủ theo quy định của Nhà nước về quản lý giá xăng dầu.

5.1.2 Thuế GTGT: Theo quy định hiện hành của Nhà nước.

5.2 Giá bán của bên B cho khách hàng của mình: Do bên B tự quyết định theo nguyên tắc tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý giá xăng dầu.

5.3 Thay đổi giá: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có sự thay đổi về giá so với mức giá đã thông báo theo điểm 5.1 thì bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho bên B để hai bên thực hiện theo giá mới (trừ lượng hàng bên B đã nhận ra khỏi kho bên A). Thông báo giá được coi là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng và là cơ sở để thanh toán tiền hàng giữa hai bên.

## **ĐIỀU 6: THANH TOÁN VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN.**

6.1 Điều kiện thanh toán: Bên B được thanh toán tiền mua hàng theo nguyên tắc sau:

### **6.1.1 Thanh toán chậm:**

Định mức nợ: Xác định theo hai tiêu thức sau:

- Mức nợ:

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 15 ngày (mười lăm) kể từ khi bên B nhận hàng của bên A.



Bên B phải thanh toán tiền hàng cho bên A khi công nợ đạt một trong hai tiêu thức (định mức và thời hạn) nói trên.

#### **6.1.2 Thanh toán trước:**

Bên B được thực hiện phương thức mua hàng thanh toán trước cho bên A khi công nợ của bên B không vượt quá định mức (định mức nợ và thời hạn nợ) nêu tại điểm 6.1.1 Điều VI hợp đồng này.

#### **6.2 Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.**

**6.3 Hóa đơn chứng từ:** Hóa đơn bán hàng của bên A là hóa đơn trị giá gia tăng theo mẫu đặc thù đã đăng ký và được cơ quan thuế chấp nhận. Các trường hợp phát sinh liên quan đến số lượng và giá trị hàng hóa, hai bên có trách nhiệm thực hiện đầy đủ thủ tục điều chỉnh hóa đơn theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**6.4 Chứng từ về hàng hóa lưu thông trên đường:** Bên A cung cấp các chứng từ đi đường cho phương tiện vận tải của bên B gồm các hồ sơ như sau:

**6.4.1** Trường hợp bên B mua hàng và lấy ra khỏi kho thì chứng từ là "Hóa đơn GTGT".

**6.4.2** Trường hợp bên B mua hàng và có nhu cầu gửi lại kho để nhận sau thì chứng từ là "Phiếu xuất kho hàng giữ hộ".

**6.5 Đối chiếu công nợ định kỳ:** Chậm nhất đến ngày 10 hàng tháng, bên A sẽ hoàn tất biên bản đối chiếu về hàng hóa và công nợ đã thực hiện trong tháng trước đó để gửi cho bên B xem xét. Biên bản đối chiếu công nợ được người có thẩm quyền của hai bên ký đóng dấu xác nhận và gửi bản chính về bên A trước ngày 25 của tháng. Nếu bên B không gửi biên bản đối chiếu về lại cho bên A thì mặc nhiên bên B đã chấp nhận số liệu trên biên bản của bên A.

### **ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN GIAO NHẬN.**

**7.1 Địa điểm giao nhận:** Hàng hóa được giao nhận tại Tổng kho xăng dầu Nhà Bè, địa chỉ: xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **7.2 Phương thức giao nhận:**

**7.2.1** Số lượng hàng hóa giao nhận tính bằng lít ở nhiệt độ thực tế của nhiên liệu khi giao nhận, riêng dầu FO được tính bằng kg hoặc lít tùy theo yêu cầu nhận hàng của bên B. Số lượng hàng giao nhận là số lượng thực xuất tại kho ghi trên hóa đơn bán hàng căn cứ vào số hiển thị trên lưu lượng kế hợp pháp của kho bên A.

**7.2.2** Khi có nhu cầu nhận hàng, bên B cử người đại diện (đã đăng ký trước với bên A bằng văn bản hoặc trên từng Đơn đặt hàng cụ thể, ghi rõ họ tên, số CMND/Căn cước công dân, biên số phương tiện (nếu có), v.v...) mang theo Giấy tờ tùy thân bản gốc đến Bên A để nhận Lệnh xuất hàng; Đối với trường hợp người đại diện đến nhận Lệnh xuất hàng chưa được đăng ký trước thì phải có Giấy giới thiệu của bên B cho từng đơn hàng cụ thể (ghi rõ ngày, số lượng, loại hàng cần nhận).

Bên B tự tổ chức phương tiện đến kho bên A ghi tại (điểm 7.1) để nhận hàng.

Phương tiện vận chuyển của bên B hoặc do bên B thuê phải đủ điều kiện vận tải xăng dầu theo quy định hiện hành của Nhà nước và nghiêm chỉnh chấp hành các nội quy quy định của kho bên A cũng như các quy định về điều kiện an toàn môi trường, PCCC, kiểm định, đo lường, giao nhận của các cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp phương tiện của bên B không đáp ứng các yêu cầu thì bên A có quyền từ chối giao hàng và nếu gây ra hậu quả thì bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường toàn bộ các thiệt hại (nếu có) do phương tiện vận chuyển gây ra cho bên A.



7.2.3 Trường hợp bên B thanh toán tiền trước để mua của bên A một lô hàng theo mức giá đã thỏa thuận và thống nhất với bên A được nhận dần theo nhu cầu tiêu thụ của mình, bên A sẽ làm hoá đơn xuất bán và chuyển toàn bộ lượng hàng (đã thanh toán tiền) của bên B sang nguồn hàng giữ hộ. Bên B phải chịu phí lưu kho và hao hụt tồn chứa của lô hàng theo hợp đồng thuê kho ký kết giữa hai bên.

7.2.4 Điểm chuyển quyền sở hữu và trách nhiệm mọi rủi ro tổn thất về chất lượng, số lượng của hàng hóa và tổn thất môi trường chuyển từ bên A sang bên B được tính kể từ khi hàng đã bơm từ hòng xuất xăng dầu của bên A sang phương tiện vận chuyển của bên B.

## **ĐIỀU 8: TRÁCH NHIỆM MỖI BÊN**

### **8.1 Trách nhiệm của bên A :**

8.1.1 Đảm bảo giao hàng đúng tiến độ, số lượng và chủng loại hàng hóa theo yêu cầu của bên B.

8.1.2 Đảm bảo hàng hóa được lưu thông hợp pháp trên thị trường và không bị bất kỳ bên thứ ba nào tranh chấp.

8.1.3 Khi giao hàng phải đảm bảo có đầy đủ chứng từ về hàng hóa lưu thông trên đường.

8.1.4 Trường hợp có thay đổi mức giá bán (nói tại điểm 5.1 của hợp đồng này) bên A phải thông báo cho bên B (bằng điện thoại hoặc Fax) trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm mức giá mới có hiệu lực.

8.1.5 Tạo điều kiện cần thiết để hỗ trợ cho bên B bán được nhiều hàng, cùng bên B bàn bạc đề ra hướng kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ để chiếm lĩnh thị trường.

8.1.6 Sẵn sàng cung cấp tài liệu, vật liệu cho bên B quảng cáo, đào tạo hướng dẫn kỹ thuật, nghiệp vụ cho cán bộ, công nhân xăng dầu và dịch vụ xăng dầu của bên B.

8.1.7 Đầu tư thương mại cho bên B hoặc hỗ trợ bên B đầu tư theo kế hoạch được hai bên thống nhất để phát triển mạng lưới kinh doanh xăng dầu chung trên địa bàn kinh doanh của bên B.

### **8.2 Trách nhiệm của bên B:**

8.2.1 Thực hiện đúng các trách nhiệm nêu tại điều 13, 15 Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ và các quy định khác của Nhà nước về kinh doanh xăng dầu.

8.2.2 Thông báo nhu cầu tiêu thụ (số lượng, loại hàng) của tháng/quý cho bên A trước ngày 25 của tháng trước bằng văn bản để bên A chủ động đảm bảo nguồn cung ứng.

8.2.3 Giữ bí mật các thông tin về chế độ, chính sách, giá cả... của bên A, thường xuyên thông báo cho bên A về tình hình thị trường, giá cả và hàng hóa cạnh tranh để hai bên cùng bàn bạc xử lý kịp thời.

8.2.4 Cung cấp cho bên A hồ sơ theo Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của bên B: 01 bản sao có công chứng.

- Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu: 01 bản sao có công chứng.

## **ĐIỀU 9: ĐIỀU KIỆN HỦY BỎ, CHẤM DỨT THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

9.1 Một trong hai bên có quyền đơn phương hủy bỏ và chấm dứt việc thực hiện hợp đồng nếu bên kia vi phạm các điều khoản của hợp đồng này.



9.2 Việc hủy bỏ, chấm dứt thực hiện hợp đồng phải được thông báo bằng văn bản cho bên kia trước 10 ngày. Sau khi nhận được thông báo, hai bên phải có trách nhiệm tiến hành thanh lý hợp đồng.

#### **ĐIỀU 10: ĐIỀU KHOẢN BẤT KHẢ KHÁNG**

10.1 Những vi phạm hợp đồng của bất kỳ bên nào (loại trừ việc không thanh toán) do nguyên nhân khách quan mang đến (theo qui định của pháp luật) vượt quá khả năng kiểm soát và khắc phục của bên đó đều được coi là trường hợp bất khả kháng.

10.2 Bên gặp trường hợp bất khả kháng sẽ được miễn khỏi các trách nhiệm do không thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng này, với điều kiện là:

- Bên gặp bất khả kháng đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết để phòng ngừa, hạn chế hoặc khắc phục hậu quả của bất khả kháng, nhưng sự kiện bất khả kháng hoặc hậu quả bất lợi của sự kiện bất khả kháng vẫn xảy ra.

- Bên gặp bất khả kháng đã thông báo bằng văn bản cho bên kia trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra trường hợp bất khả kháng. Văn bản thông báo phải có xác nhận của cơ quan hoặc các cấp có thẩm quyền nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng về các biện pháp phòng ngừa, hạn chế, khắc phục. Nếu quá thời hạn trên mà không có thông báo thì sẽ không được miễn trừ trách nhiệm theo trường hợp bất khả kháng và vẫn bị coi là vi phạm hợp đồng.

#### **ĐIỀU 11: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

11.1 Các điều khoản khác không ghi trong hợp đồng này, hai bên thống nhất thực hiện theo Luật Thương mại được công bố theo lệnh số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Chủ tịch nước và các quy định Pháp luật hiện hành.

11.2 Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này. Mọi sự sửa đổi, bổ sung của hợp đồng được hai bên bàn bạc thống nhất và lập thành các phụ lục hợp đồng thì mới có giá trị thực hiện. Mọi văn bản quy định hợp pháp về giá cả, tài chính... do bên A gửi cho bên B được coi như những phụ lục không thể tách rời của hợp đồng này.

11.3 Mọi vấn đề tranh chấp, nếu hai bên không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Thành Phố Hồ Chí Minh giải quyết, phán quyết của Tòa án là cơ sở pháp lý bắt buộc thi hành đối với mỗi bên.

11.4 Hợp đồng này gồm 07 trang, được lập thành 06 bản, mỗi bên giữ 03 bản có giá trị pháp lý như nhau và có giá trị thực hiện kể từ ngày **01/12/2020** đến hết ngày **31/03/2026**. Hợp đồng này được mặc nhiên gia hạn bằng phụ lục hợp đồng cho đến khi hai bên ký hợp đồng mới.

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



## PHỤ BIỂU 01: THỎA THUẬN LẤY MẪU

- Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/8/2015 của Bộ khoa học công nghệ quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu,
- Căn cứ Quyết định số 457/QĐ-TĐC ngày 06/4/2016 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc Hướng dẫn lấy mẫu xăng dầu,
- Căn cứ Quy chế quản lý chất lượng xăng dầu của Tập Đoàn xăng dầu Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 465/PLX-QĐ-HĐQT ngày 28/10/2016,

Hai bên thống nhất như sau:

1. Bên giao hàng tổ chức lấy 01 mẫu có dung tích không ít hơn 02 lít từ mỗi bể xuất của Tổng kho xăng dầu Nhà Bè xuất cho các xe bồn của bên nhận hàng trước thời điểm mở valve bể để xuất hàng hàng ngày và được lưu trữ tại kho của bên giao hàng. Thời lượng lưu mẫu: 30 ngày kể từ ngày lấy. Các mẫu khác, nếu có, chỉ để tham khảo đối với cả 2 bên. **Sau đây gọi là mẫu M1.**
2. Bên giao hàng không lấy các mẫu tại các xitéc của xe bồn của bên nhận hàng sau khi nhận hàng xong tại kho của bên giao hàng.
3. Mẫu đại diện cho chất lượng xăng dầu của bên giao hàng xuất cho các xe bồn của bên nhận hàng từ cùng bể xuất đó trong ngày là mẫu M1 nêu ở Điểm 1 nêu trên. Các mẫu do bên nhận hàng tự lấy (nếu có) hoặc Tổ chức giám định độc lập do bên nhận hàng thuê (nếu có) lấy tại các xitéc xe bồn của bên nhận hàng sau khi xe bồn nhận xong hàng tại kho bên giao hàng không có giá trị xác định chất lượng xăng dầu đối với bên giao hàng.
4. Mỗi lần nhận xăng dầu, trước khi quyết định cho xe bồn bơm xăng dầu vào kho/CHXD của bên nhận hàng hoặc của khách hàng của bên nhận hàng, đại diện của bên nhận hàng hoặc khách hàng của bên nhận hàng chủ trì và phối hợp với đại diện bên vận tải lấy 01 mẫu/mỗi mặt hàng giao nhận. Mẫu có thể tích không ít hơn 2 lít, được lưu tại kho/CHXD của bên nhận hàng hoặc khách hàng của bên nhận hàng. Thời lượng lưu mẫu: Theo qui định của bên nhận hàng nhưng không ngắn hơn thời lượng qui định tại Quy chế quản lý chất lượng xăng dầu của Tập Đoàn xăng dầu Việt Nam ban hành kèm theo quyết định số 465/PLX-QĐ-HĐQT ngày 28/10/2016 đối với mẫu xăng dầu giao nhận đường bộ. **Sau đây gọi là mẫu M2.**
5. Các mẫu M1, M2 được lấy theo đúng phương pháp lấy mẫu, được đóng gói, niêm phong theo đúng Quyết định số 457/QĐ-TĐC ngày 06/04/2016 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Quy chế quản lý chất lượng xăng dầu của Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam ban hành kèm theo quyết định số 465/PLX-QĐ-HĐQT ngày 28/10/2016; Qui định giao nhận xăng dầu của Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam ban hành kèm theo quyết định số 101/PLX-QĐ-TGD ngày 23/03/2015 và theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán, hợp đồng gửi xăng dầu (nếu có).
6. Hai bên thống nhất nguyên tắc giải quyết tranh chấp, nếu có, về chất lượng lô xăng dầu giao nhận thực hiện theo thông báo số 3020/PLXKV2-KTXD ngày 15/11/2018 của Công ty xăng dầu khu vực 2.
7. Hai bên thống nhất sử dụng kết quả thử nghiệm của Quatest 3 thử trên mẫu đại diện (M1, M2) để đánh giá chất lượng xăng dầu (khi cần thiết) và là các mẫu duy nhất để đánh giá về chất lượng xăng dầu giao nhận, vận chuyển.
8. Phụ biểu này có hiệu lực theo Hợp đồng mua bán và là một phần không thể tách rời.



TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 3 năm 2022

Số: /HĐQT-TT

**DỰ THẢO**

## **TỜ TRÌNH**

*(V/v tăng Vốn điều lệ cho PMS Đồng Nai)*

### **Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

Hiện nay, vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Cơ Khí Xăng Dầu Đồng Nai (PMS Đồng Nai) là 51 tỷ đồng, đến 31/12/2021 tổng tài sản là 230,7 tỷ đồng, nợ phải trả là 165 tỷ đồng nên nhu cầu về vốn là rất lớn, nhằm đảm bảo cân đối nguồn vốn toàn công ty và phù hợp với tình hình hoạt động, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội điều tiết nguồn vốn từ Công ty CP Cơ khí xăng dầu (PMS) để tăng vốn điều lệ cho PMS Đồng Nai như sau:

- Đến ngày 31/12/2021, PMS Đồng Nai nợ công ty mẹ PMS là: 37,907 tỷ đồng (giá trị nhà xưởng và nguyên vật liệu Công ty mẹ bán cho PMS Đồng Nai năm 2016 nhưng chưa thu hồi nợ).
- Vốn điều lệ đề xuất tăng thêm cho công ty PMS Đồng Nai là: 38 tỷ đồng
- Công ty mẹ sử dụng từ quỹ đầu tư hiện có (37,115 tỷ đồng) và một phần vốn trong nguồn thặng dư vốn cổ phần (25,425 tỷ đồng) để đầu tư tăng vốn điều lệ cho PMS Đồng Nai thông qua nghiệp vụ kết chuyển công nợ phải thu tại PMS Đồng Nai sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**

**PHẠM NGỌC HUỲNH**